

Dàn âm thanh tại nhà

Hướng Dẫn Sử Dụng

Bắt đầu

Phát lại đĩa/USB

Sao chép USB

Thu đài phát thanh

Kết nối BLUETOOTH

Điều khiển cử chỉ

Điều chỉnh âm thanh

Các thao tác khác

Thông tin bổ sung

CẢNH BÁO

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn, không lấy báo, khăn trải bàn, rèm cửa, v.v... phủ lên bộ phận thông gió của máy. Không để máy gần nguồn lửa (ví dụ như nến đang cháy).

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không nên đặt các vật thể có chứa chất lỏng bên trong, chẳng hạn như bình hoa, lên trên máy.

Ổ cắm điện cần đặt ở vị trí dễ thao tác, để có thể ngắt nguồn của máy nhanh chóng. Khi khách hàng thấy bất kì biểu hiện bất thường nào trên máy, nhanh chóng rút phích cắm khỏi ổ điện.

Không lắp đặt thiết bị ở những nơi có điện tích giới hạn, chẳng hạn như kệ sách hoặc khoang tủ.

Không để pin hay thiết bị gần nguồn nhiệt như ánh nắng mặt trời, ngọn lửa, v.v... Máy vẫn tiếp tục nối điện khi dây vẫn còn cắm vào ổ điện nguồn AC, ngay cả khi máy đã được tắt.

Chỉ sử dụng trong nhà.

Đối với sản phẩm với ký hiệu CE

Tính hiệu lực của ký hiệu CE được giới hạn chỉ đối với những quốc gia mà ký hiệu này có hiệu lực pháp lý, chủ yếu là ở những quốc gia EEA (European Economic Area).

Cẩn trọng

Việc sử dụng thiết bị quang học với sản phẩm này sẽ làm tăng nguy hại cho mắt.

Dành cho khách hàng ở Châu Âu



Thiết bị này được phân loại là sản phẩm CLASS 1 LASER theo IEC 60825-1:2007. Ký hiệu này nằm ở mặt ngoài phía sau.

Tiêu hủy pin cũ và thiết bị điện, điện tử (áp dụng cho Liên Minh Châu Âu và những quốc gia Châu Âu khác có hệ thống thu gom riêng biệt)



Ký hiệu này trên sản phẩm, pin hoặc vỏ hộp cho biết sản phẩm này và pin không được xử lý như rác thải sinh hoạt. Trên một số loại pin ký hiệu này có thể được sử dụng kết hợp với một ký hiệu về hóa chất. Các ký hiệu của thủy ngân (Hg) hoặc chì (Pb) được thêm vào nếu pin có chứa hơn 0.0005% thủy ngân hoặc 0.004% chì. Hãy chắc rằng sản phẩm và pin này được sử dụng đúng cách, bạn sẽ ngăn chặn trước những hậu quả cho môi trường và sức khỏe con người mà có thể xảy ra nếu phương pháp xử lý không thích hợp đối với sản phẩm này. Việc tái sử dụng nguyên vật liệu sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Trong trường hợp vì lý do thao tác an toàn hoặc bảo toàn dữ liệu đối với sản phẩm pin gắn trong, pin cần được thay thế bởi nhân viên kỹ thuật. Để đảm bảo rằng pin và thiết bị điện, điện tử được xử lý đúng cách, hãy gửi sản phẩm đã hết sử dụng cho các điểm thu gom để tái sử dụng thiết bị điện và điện tử. Về các loại pin khác, vui lòng xem phần hướng dẫn cách tháo pin ra khỏi máy an toàn. Hãy gửi pin đến các điểm thu gom để tái chế pin cũ. Để có thông tin chi tiết về việc tái sử dụng sản phẩm này, vui lòng liên hệ văn phòng đô thị địa phương, dịch vụ tiêu hủy rác trong nhà hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm hoặc pin này.

Lưu ý dành cho khách hàng:

Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho thiết bị được bán ở những quốc gia áp dụng Quy định EU.

Sản phẩm này được sản xuất bởi hoặc thay mặt Tập đoàn Sony.

Nhà nhập khẩu EU: Sony Europe Limited.

Những câu hỏi liên quan đến Nhà nhập khẩu EU hoặc về việc tuân thủ của sản phẩm theo luật của EU xin gửi về đại diện ủy quyền, Sony Bĭ, bijkantoor van Sony Europe Limited, Da Vincilaan 7-D1, 1935 Zaventem, nước Bĭ.

Bằng cách này, Tập đoàn Sony, tuyên bố rằng thiết bị này đáp ứng theo Quy định 2014/53/EU. Những yêu cầu chính và những điều khoản liên quan của Quy định 1999/5/EC. Tài liệu đầy đủ của tuyên bố EU về sự tuân thủ có tại địa chỉ: <http://www.compliance.sony.de/>



Đối với thiết bị vô tuyến này, những giới hạn về việc đưa vào sử dụng hoặc những yêu cầu về ủy quyền việc sử dụng ở BE, BG, CZ, DK, DE, EE, IE, EL, ES, FR, HR, IT, CY, LV, LT, LU, HU, MT, NL, AT, PL, PT, RO, SI, SK, FI, SE, UK, IS, LI, NO, CH, AL, BA, MK, MD, RS, ME, XK, TR: băng tần 5150 - 5350 MHz được giới hạn chỉ sử dụng trong nhà.

Về phiên bản phần mềm

Thiết bị vô tuyến này được sản xuất để sử dụng với những phiên bản phần mềm đã được phê duyệt được nêu ra trong Tuyên bố về Tuân thủ của EU. Phần mềm được tải lên trong thiết bị này đã được xác nhận theo những yêu cầu của Quy định 2014/53/EU.

Phiên bản phần mềm: ----
DVD-----

Bạn có thể kiểm tra phiên bản phần mềm bằng cách nhấn OPTIONS trên điều khiển từ xa.

1 Nhấn OPTIONS.

2 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "SYSTEM" sau đó nhấn \square .

3 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "VERSION" sau đó nhấn \square .
"----- DVD -----" xuất hiện trên màn hình.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và được nhận thấy đã tương thích với những giới hạn thiết lập trong quy định EMC sử dụng cáp nối ngắn hơn 3m.

Hệ thống này được thiết kế để được sử dụng cho những mục đích sau:

- Phát lại nguồn nhạc/phim trên đĩa hoặc thiết bị USB.
- Sao chép nhạc sang thiết bị USB.
- Nghe âm thanh TV.
- Phát nguồn nhạc trên các thiết bị
- BLUETOOTH.
- Tận hưởng chức năng "Party Chain".

Dành cho khách hàng ở Úc và New Zealand

Thiết bị này nên được cài đặt và hoạt động cách xa ít nhất 20 cm hoặc hơn với các bộ tản nhiệt và cơ thể người (bao gồm các đỉnh chóp: bàn tay, cổ tay, bàn chân và mắt cá).

Dành cho khách hàng ở Úc và Ấn Độ



Tiêu hủy thiết bị Điện và Điện tử cũ (áp dụng cho Liên minh Châu Âu và những quốc gia Châu Âu khác có hệ thống thu gom riêng biệt).

Dành cho khách hàng ở Singapore

Complies with
IMDA Standards
DB00353

Dành cho khách hàng ở Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất

CLASS 1 LASER PRODUCT

Thiết bị này được phân loại là sản phẩm CLASS 1 LASER theo IEC 60825-1:2007. Ký hiệu này nằm ở mặt ngoài phía sau.

TRA
REGISTERED No:
ER58862/17
DEALER No:
DA69600/17

Lưu ý về bản quyền và thương hiệu

- **DVD** là một thương hiệu của DVD Format/Logo Licensing Corporation.
- Các logo "DVD+RW", "DVD-RW", "DVD+R", "DVD-R", "DVD VIDEO", và "CD" là các thương hiệu.
- Kỹ thuật mã hóa âm thanh MPEG Layer-3 và bản quyền của Fraunhofer IIS và Thomson.
- WALKMAN® và logo WALKMAN® là các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Sony Corporation.
- Windows Media là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của tập đoàn Microsoft ở Mỹ và/hoặc các nước khác.
- Sản phẩm này bao gồm kỹ thuật tuân theo quyền sở hữu trí tuệ của Microsoft. Việc sử dụng hoặc phân phối sản phẩm công nghệ này ra ngoài sẽ bị cấm khi không có giấy phép hợp lệ của Microsoft hoặc chi nhánh được ủy quyền của Microsoft.

- Thiết bị này kết hợp với Dolby® Digital.
 - * Được sản xuất dưới sự cho phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio và biểu tượng 2 chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ High-Definition Multimedia Interface (HDMI™). Các thuật ngữ HDMI, High-Definition Multimedia và logo HDMI là những nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc. ở Mỹ và các quốc gia khác.
- "BRAVIA" là nhãn hiệu thương mại của Sony Corporation.
- LDAC™ và log LDAC là nhãn hiệu thương mại của Sony Corporation.
- BLUETOOTH® cùng với logo của nó là thương hiệu đã đăng ký được sở hữu bởi BLUETOOTH SIG, Inc và bất kì cách sử dụng ký hiệu này của Sony đều được cấp phép. Những thương hiệu và tên thương mại khác thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- N-Mark là thương hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của NFC Forum, Inc ở Mỹ và các quốc gia khác.
- Android và Google Play là thương hiệu của Google LLC.
- Apple, logo của Apple, iPhone và iPod touch là những thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký ở Mỹ và các nước khác. App Store là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc.
- Siri là thương hiệu của Apple Inc.
- "Made for iPod" và "Made for iPhone" có nghĩa là một linh kiện điện tử được thiết kế để kết nối với iPod hoặc iPhone, và được chứng nhận đã đáp ứng chuẩn hoạt động của Apple. Apple không chịu trách nhiệm về hoạt động của thiết bị này hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn về sự an toàn và sự điều chỉnh. Vui lòng lưu ý rằng việc sử dụng phụ kiện này với iPod hoặc iPhone có thể ảnh hưởng đến hoạt động của chức năng không dây.
- SẴN PHẨM NÀY ĐÃ ĐƯỢC CHO PHÉP SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH CHO CÁ NHÂN, VÀ PHI THƯƠNG MẠI ĐỂ
 - (i) MÃ HÓA HÌNH ẢNH TƯƠNG THÍCH THEO CHUẨN MPEG-4 ("HÌNH ẢNH MPEG-4") VÀ/HOẶC
 - (ii) GIẢI MÃ HÌNH ẢNH MPEG-4 ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA CHO CÁC NHU CẦU CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC TỪ CÁC NHÀ CUNG CẤP PHIM CÓ BẢN QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI MPEG LÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÁC NGOÀI CÁC MỤC ĐÍCH TRÊN.

VIỆC SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH KHÁC SẼ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP HAY NGỤ Ý CHO PHÉP. MPEG LA, L.L.C SẼ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ VIỆC SỬ DỤNG BẢN QUYỀN CHO MỤC ĐÍCH QUẢNG CÁO, SỬ DỤNG NỘI BỘ VÀ THƯƠNG MẠI. [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)
- Tất cả các nhãn hiệu khác là nhãn hiệu của chủ sở hữu tương ứng.
- Trong sách hướng dẫn này, ký hiệu ™ và ® không được nêu ra.

VỀ SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY

- Tài liệu này chủ yếu diễn giải các thao tác sử dụng điều khiển từ xa, nhưng những thao tác giống nhau có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các nút trên máy có tên giống hoặc tương tự.
- Các biểu tượng, chẳng hạn như **DVD-V**, được liệt kê ở ngay trên đầu mỗi phần giải thích chỉ ra loại phương tiện có thể được sử dụng với chức năng đang được diễn giải.
- Một số hình minh họa được trình bày ở dạng hình vẽ khái niệm và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Những mục hiện trên màn hình TV có thể khác nhau tùy theo khu vực.
- Thiết lập mặc định được gạch dưới.
- Chữ được để trong dấu ngoặc ([--]) xuất hiện trên màn hình TV, và chữ được để trong dấu nháy kép ("--") xuất hiện trên màn hình phía trước.

Mục Lục

Về sách hướng dẫn này	6
Mở thùng sản phẩm	9
Các loại đĩa hoặc tập tin trên đĩa/thiết bị USB có thể phát	9
Những trang web về các thiết bị tương thích	12
Danh sách các bộ phận và các chức năng điều khiển	13
Các bước chuẩn bị	
Lắp đặt máy	19
Tắt chế độ trình diễn	20
Gắn pin	20
Kết nối TV	21
Thay đổi hệ màu	23
Thực hiện thiết lập nhanh	23
Thay đổi chế độ hiển thị	24
Phát lại đĩa/USB	
Trước khi sử dụng thiết bị USB	25
Phát lại căn bản	25
Những thao tác phát khác	26
Sử dụng chế độ phát	29
Giới hạn phát lại trên đĩa (Kiểm soát của cha mẹ)	30
Xem thông tin trên đĩa và thiết bị USB	31
Sử dụng menu cài đặt	32
Sao chép USB	
Trước khi sử dụng thiết bị USB	36
Sao chép nhạc	36
Thu đài phát thanh	
Nghe đài phát thanh	39
Kết nối BLUETOOTH	
Về công nghệ không dây BLUETOOTH	40
Ghép đôi hệ thống này với một thiết bị BLUETOOTH	41
Nghe nhạc trên một thiết bị BLUETOOTH	42
Kết nối hệ thống này với nhiều thiết bị BLUETOOTH (kết nối nhiều thiết bị)	43
Kết nối BLUETOOTH một chạm bằng NFC	43
Thiết lập mã hóa âm thanh BLUETOOTH	44
Thiết lập chế độ chờ BLUETOOTH	45
Mở hoặc tắt tín hiệu BLUETOOTH	45
Điều khiển hệ thống bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (Sony Music Center)	46

Tận hưởng buổi tiệc bắt đầu với “Fiestable”	47
Thực hiện và chia sẻ xếp hạng Party People và nhận tính năng điểm thưởng với Party King.....	47

Điều khiển Cử chỉ

Thưởng thức chức năng Điều khiển Cử chỉ.....	48
Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại.....	48
Tạo không khí buổi tiệc (DJ Effect)....	49
Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong chức năng Karaoke	50

Điều chỉnh âm thanh

Điều chỉnh âm thanh	50
Chọn chế độ Virtual Football.....	51
Tạo hiệu ứng âm thanh của riêng bạn.....	51

Các thao tác khác

Sử dụng chức năng Điều khiển HDMI.....	52
Thưởng thức phát lại có dây với nhiều hệ thống (chức năng Wired Party Chain).....	54
Thưởng thức phát lại không dây với nhiều hệ thống (chức năng Wireless Party Chain)	57
Nghe nhạc không dây với hai hệ thống (Chức năng Speaker Add)	59
Thưởng thức Party Light và Speaker Light	61
Hát Karaoke	61
Thưởng thức âm thanh từ đàn guitar (chế độ guitar).....	63
Thưởng thức cuộc gọi rảnh tay	63

Sử dụng chức năng hỗ trợ giọng nói trên điện thoại thông minh	65
Sử dụng bộ định giờ tắt.....	66
Sử dụng chức năng Hướng dẫn Giọng nói.....	66
Sử dụng thiết bị tùy chọn	66
Vô hiệu hóa các nút nhấn trên máy (Khóa Trẻ em)	67
Thiết lập chức năng chờ tự động	67
Cập nhật phần mềm	67

Thông tin bổ sung

Xử lý sự cố	68
Sự để phòng	78
Thông số kỹ thuật	80
Danh sách mã ngôn ngữ.....	83

Mở thùng sản phẩm

- Hệ thống này (MHC-V41D) (1)
- Điều khiển từ xa (1)
- Pin R03 (cỡ AAA) (2)
- Anten FM (1)
- Dây nguồn (1)*
- Đầu chuyển đổi phích cắm*(1) (chỉ cung cấp cho một số khu vực)

* Đầu chuyển đổi phích cắm không sử dụng ở Chile, Paraguay và Uruguay. Chỉ sử dụng ở các quốc gia nào cần.

Lưu ý

Khi mở thùng, hãy đảm bảo rằng có hai người sẽ thực hiện việc này. Làm rơi máy có thể gây ra chấn thương cho người và/hoặc làm hư hỏng tài sản.

Các loại đĩa/tập tin trên đĩa/thiết bị USB có thể phát

Các loại đĩa có thể phát

- DVD VIDEO
- DVD-R/DVD-RW trong định dạng DVDVIDEO hoặc chế độ phim
- DVD+R/DVD+RW trong định dạng DVD VIDEO
- VIDEO CD (Ver. 1.0, 1.1 và đĩa 2.0)
- Super VCD
- CD-R/CD-RW/CD-ROM ở dạng Video CD hoặc Super VCD
- Audio CD
- CD-R/CD-RW ở dạng audio CD.

Các tập tin trên có thể phát trên đĩa

- Nhạc:
Tập tin MP3 (.mp3)^{1), 2)}
- Phim:
Tập tin MPEG4 (.mp4/.m4v)^{2), 3)} tập tin Xvid (.avi)

Các loại tập tin có thể phát trên thiết bị USB

- Nhạc:
Tập tin MP3 (.mp3) 1), 2), tập tin WMA (.wma)2), tập tin AAC (.m4a/.mp4/.3gp)2), tập tin WAV (.wav)2)
- Phim:
Tập tin MPEG4 (.mp4/.m4v) 2), 3), tập tin Xvid (.avi)

Lưu ý

- Đĩa phải ở những định dạng sau:
 - Định dạng CD-ROM/-R/-RW in DATA CD chứa tập tin MP3 1), 2), MPEG4 2), 3) và Xvid, và tuân theo ISO 96606 4) Level 1/Level 2 hoặc Joliet (định dạng mở rộng).
 - DVD-ROM/-R/-RW/+R/+RW ở định dạng DATA DVD chứa tập tin MP3 1), 2), MPEG4 2), 3) và Xvid, tuân theo UDF (Universal Disk Format).
- Hệ thống sẽ cố phát lại dữ liệu có phần mở rộng như trên, cho dù tập tin không ở định dạng được hỗ trợ. Phát dữ liệu này có thể tạo ra tiếng ồn lớn mà có thể làm hư loa của hệ thống.
- ¹⁾ MP3 (MPEG 1 Audio lớp 3) là định dạng chuẩn của ISO/MPEG để nén dữ liệu âm thanh. Tập tin MP3 phải ở định dạng MPEG1 Audio lớp 3.
- ²⁾ Không thể phát các tập tin có mã hóa bảo vệ bản quyền (Digital Rights Management) trên hệ thống này.
- ³⁾ Tập tin phim MPEG4 phải được ghi ở định dạng tập tin MP4. Mã hóa âm thanh và hình ảnh được hỗ trợ như sau:
 - Hình ảnh: MPEG4 Simple Profile (AVC không được hỗ trợ)
 - Âm thanh: AAC-LC (HE-AAC không được hỗ trợ)
- ⁴⁾ Định dạng luân lý của tập tin và thư mục trên CD-ROMs, định nghĩa bởi ISO (International Organization for Standardization)

Những đĩa/tập tin không thể phát

- Bạn không thể phát những đĩa sau đây BDs (đĩa Blu-ray)
 - Các đĩa CD-ROM được ghi ở định dạng đĩa PHOTO CD.
 - Phần dữ liệu của đĩa CD-Extra hoặc Mixed CDs*.
 - Đĩa CD đồ họa
 - Super Audio CD
 - DVD Audio.
 - DATA CD/DATA DVD được tạo bằng định dạng ghi Packet.
 - DVD-RAM
 - DATA CD/DATA DVD được hoàn tất không đúng cách.
 - CPRM (Content Protection for 12 Recordable Media) tương thích với DVD-R/-RW ghi trong những chương trình Copy-Once
 - Đĩa có hình dạng không đúng tiêu chuẩn (Vd: hình trái tim, chữ nhật, ngôi sao...).
 - Đĩa có dính giấy bóng hoặc sticker trên nó.
- Bạn không thể phát những tập tin sau
 - Tập tin phim lớn hơn 720 (rộng) × 576 (cao) điểm ảnh.
 - Tập tin hình ảnh và phim với tỉ lệ rộng hơn dài.
 - Tập tin WMA ở định dạng WMA DRM, WMA Lossless, hoặc WMA PRO.
 - Tập tin AAC ở định dạng AAC DRM hoặc AAC Lossless.
 - Tập tin AAC được mã hóa ở 96 kHz.
 - Tập tin được mã hóa và bảo vệ bằng mật mã.
 - Tập tin có bảo vệ bản quyền DRM (Digital Rights Management).
 - Hệ thống không thể phát một số tập tin Xvid dài hơn 2 giờ.
- Tập tin âm thanh MP3 PRO có thể được phát như tập tin MP3.
- Hệ thống không thể phát tập tin Xvid khi tập tin được ghép từ 2 hay nhiều hơn tập tin Xvid.

* Mixed Mode CD: Định dạng này ghi dữ liệu trên track đầu tiên và âm thanh (dữ liệu AUDIO CD) trên track thứ 2 và các track tiếp theo trong một phiên ghi dữ liệu.

Các chú ý về đĩa CD-R/-RW và DVD-R/-RW/+R/+RW

Trong một số trường hợp, các đĩa CD-R/-RW và DVD-R/-RW/+R/+RW không thể đọc được do chất lượng ghi hoặc chất lượng của đĩa, hoặc do tính năng của thiết bị ghi và phần mềm sử dụng để ghi đĩa. Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần hướng dẫn về thiết bị ghi đĩa.

Một số chức năng phát lại không hoạt động với một số đĩa DVD+Rs/ +RWs, cho dù chúng đã được ghi đúng cách. Trong những trường hợp này, phát lại đĩa bằng cách thông thường.

Lưu ý về đĩa

Sản phẩm này được thiết kế để đọc được các đĩa theo chuẩn CD.

Đĩa hai mặt và một số đĩa nhạc được mã hóa với công nghệ bảo vệ bản quyền không tương thích chuẩn CD. Do đó, những đĩa này không tương thích với sản phẩm này.

Lưu ý về các đĩa multisession

Hệ thống này có thể phát nhiều session liên tiếp trên đĩa khi chúng được ghi cùng định dạng với session đầu tiên. Tuy nhiên, việc phát lại không được bảo đảm.

Lưu ý về thao tác phát DVD VIDEO và VIDEO CD

Một số thao tác phát lại cho DVD VIDEO hoặc VIDEO CD có thể bị giới hạn bởi nhà sản xuất phần mềm. Do đó, một số tính năng phát lại có thể không sử dụng được. Hãy đọc hướng dẫn sử dụng của DVD VIDEO hoặc VIDEO CD.

Lưu ý về những tập tin có thể phát


- Các trường hợp sau sẽ làm mất nhiều thời gian để khởi động phát:
 - Đĩa DATA CD/DATA DVD/thiết bị USB có cấu trúc thư mục phức tạp.
 - Khi các tập tin âm thanh hoặc tập tin video nằm ở thư mục khác thư mục mới vừa phát.
- Hệ thống có thể phát DATA CD/DATA DVD hoặc thiết bị USB trong những điều kiện sau :
 - Lên đến độ sâu 8 cấp thư mục
 - Lên đến 300 thư mục
 - Lên đến 999 tập tin trong 1 đĩa
 - Lên đến 2000 tập tin trong 1 thiết bị USB
 - Lên đến 650 tập tin trong 1 thư mục
- Những con số này có thể khác tùy theo cấu hình tập tin hoặc thư mục.
- Thư mục không có tập tin âm thanh hoặc video sẽ được bỏ qua.
- Các tập tin được sao chép bằng thiết bị như máy tính có thể không phát lại theo thứ tự sao chép.
- Thứ tự phát có thể không chính xác, tùy thuộc vào phần mềm tạo tập tin âm thanh hoặc video.
- Không đảm bảo tương thích với tất cả phần mềm mã hóa/ghi cho các định dạng được hỗ trợ, thiết bị ghi, và thiết bị lưu.

- Tùy theo tập tin Xvid, hình ảnh có thể không rõ hoặc âm thanh có thể bị nhảy.

Lưu ý về thiết bị USB

- Máy không đảm bảo sẽ hoạt động với tất cả các loại thiết bị USB.
- Mặc dù có nhiều chức năng phức tạp cho các thiết bị USB, máy chỉ có thể phát được tập tin âm nhạc và video trên thiết bị USB được gắn vào máy. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem phần hướng dẫn về thiết bị USB.
- Khi một thiết bị USB được gắn vào máy, máy sẽ đọc tất cả các tập tin có trên thiết bị. Nếu có nhiều tập tin hoặc thư mục trên thiết bị này, có thể sẽ mất nhiều thời gian cho việc đọc thiết bị.
- Không kết nối thiết bị USB với máy qua một thiết bị chia cổng USB (USB hub).
- Với một số thiết bị USB đã kết nối, sau khi thực hiện các hoạt động, máy có thể hơi chậm lại.
- Thứ tự phát của máy có thể khác thứ tự của thiết bị USB.
- Trước khi sử dụng thiết bị USB, hãy kiểm tra USB có bị nhiễm virus hay không.

Mã khu vực

- Hệ thống của bạn có một mã khu vực và chỉ phát DVD VIDEO được dán nhãn có mã nhận dạng khu vực hoặc .

Những trang web về các thiết bị tương thích

Kiểm tra trên những trang web dưới đây để biết thông tin mới nhất về thiết bị USB và BLUETOOTH tương thích.

Đối với khách hàng ở Châu Mỹ Latin:

<<http://esupport.sony.com/LA>>

Đối với khách hàng ở Châu Âu và Nga:

<<http://www.sony.eu/support>>

Đối với khách hàng ở các quốc gia/khu vực khác:

<<http://www.sony-asia.com/support>>

Các mẫu máy iPhone/iPod tương thích

Các mẫu máy iPhone/iPod tương thích

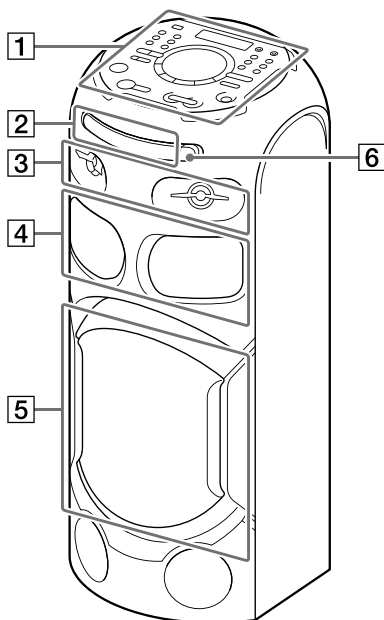
được liệt kê dưới đây. Hãy cập nhật iPhone/iPod của bạn với phần mềm mới nhất trước khi sử dụng với hệ thống.

Công nghệ BLUETOOTH hoạt động với:

- iPhone 7 Plus
- iPhone 7
- iPhone SE
- iPhone 6s Plus
- iPhone 6s
- iPhone 6 Plus
- iPhone 6
- iPhone 5s
- iPhone 5c
- iPhone 5
- iPhone 4s
- iPod touch (thế hệ thứ 6)
- iPod touch (thế hệ thứ 5)

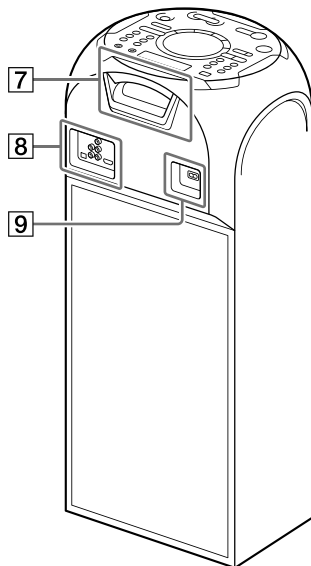
Danh sách các bộ phận và các chức năng điều khiển

Thân máy (mặt trước):



- 1 Bảng điều khiển (trang 14)
- 2 Khay đĩa (trang 25)
- 3 Loa tweeter x 2
- 4 Loa tầm trung x 2 (được trang bị chức năng đèn loa*)
- 5 Subwoofer x1
(Chức năng speaker light đã được cài đặt)
- 6 Cảm biến điều khiển từ xa (IR)
(trang 20)


Thân máy (mặt sau):

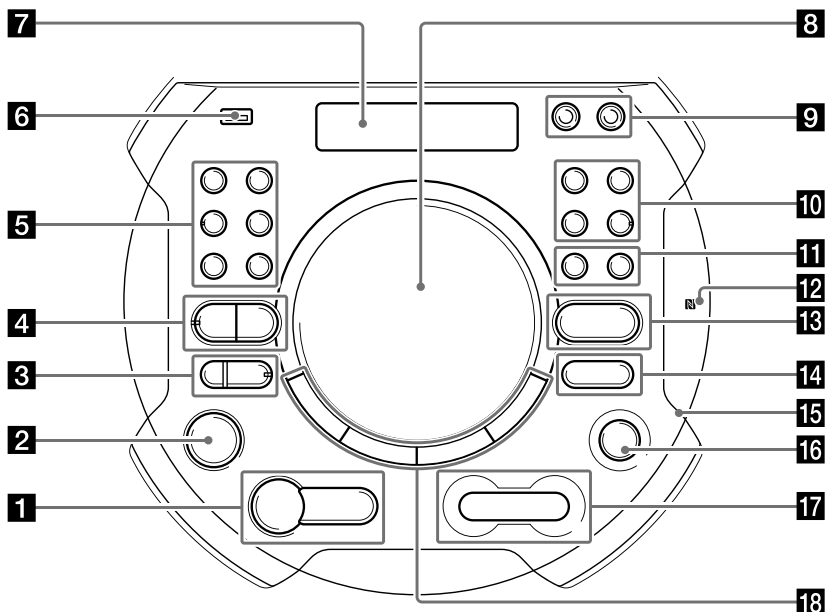




- 7 Đèn buổi tiệc* (trang 61)
- 8 Bảng các đầu nối (trang 19)
- 9 Ngõ AC IN (trang 20)


* Không nhìn trực tiếp vào vùng phát ánh sáng khi đèn loa và đèn buổi tiệc được mở.


Bảng điều khiển:


Bạn có thể khóa các nút ngoại trừ  (nguồn) trên máy để ngăn các thao tác bất cẩn (trang 67).



- 1 Nút  (phát)**
Nhấn để phát lại.
Nhấn và giữ  trong hơn 2 giây, âm thanh trình diễn cài sẵn sẽ được phát.

Nút  (ngừng)
Nhấn để ngừng phát lại.
Khi nhấn hai lần, việc phát tiếp sẽ được hủy.
Nhấn để ngừng sao chép nhạc.
Nhấn để ngừng chế độ trình diễn âm thanh.

- 2 Nút  (nguồn)**
Nhấn để mở nguồn hệ thống hoặc chỉnh sang chế độ chờ.

- 3 Nút  (gọi) (trang 63)**
Nhấn để nhận/kết thúc cuộc gọi khi sử dụng chức năng cuộc gọi rảnh tay với điện thoại được kết nối BLUETOOTH.

Chỉ báo CỬ CHỈ TẮT/MỞ (trang 48, 49, 50)

Nút CỬ CHỈ TẮT/MỞ
Nhấn để tắt/mở chức năng điều khiển cử chỉ.

4 Chỉ báo **BLUETOOTH** (trang 40)

Nút BLUETOOTH

Nhấn để chọn chức năng BLUETOOTH.

Nút – PAIRING

Nhấn giữ để kích hoạt ghép nối BLUETOOTH trong chức năng BLUETOOTH.

Nút FUNCTION

Nhấn để chọn một chức năng.

5 Nút **PARTY LIGHT** (trang 61)

Nút SOUND FIELD (trang 50)

Chỉ báo MEGA BASS

Cháy sáng khi hiệu ứng âm thanh MEGA BASS được chọn.

Nút MEGA BASS (trang 50)

Nút FIESTA (trang 50)

Nút PARTY CHAIN (trang 56)

Nút W.PARTY CHAIN (trang 57)

Nhấn để mở chức năng Chuỗi tiệc không dây.

6 Cổng **ψ (USB) (REC/PLAY)** (trang 25, 36)

Sử dụng để kết nối một thiết bị USB. Cổng này có thể được sử dụng để phát lại và sao chép nhạc.

7 Màn hình

8 **GESTURE CONTROL** (trang 48, 49, 50)

9 **Ngõ MIC1** (trang 61)

Sử dụng để kết nối microphone.

Ngõ MIC2/GUITAR (trang 63)

Sử dụng để kết nối microphone hoặc guitar.

10 Nút **VOICE CHANGER** (trang 62)

Nút MIC ECHO (trang 61)

Nút VOCAL FADER (trang 62)

Chỉ báo GUITAR

Cháy sáng khi chế độ guitar được mở lên.

Nút GUITAR (trang 63)

11 Nút **MIC/GUITAR LEVEL +/-** (trang 61, 63)

12 **N** (ký hiệu chữ N) (trang 44)


13 Nút **☐ (thư mục) +/- button**


Nhấn để chọn một thư mục trên đĩa dữ liệu hoặc thiết bị USB.

14 Nút **VOLUME +/-**

Nhấn để chỉnh âm lượng.

15 Microphone gắn trong (trang 63)

16 Nút  (mở/đóng)
Nhấn để mở hoặc đóng khay đĩa.

17 Nút  /  (tới nhanh/lùi nhanh)
Nhấn để chọn một track hoặc tập tin.

Nút TUNING +/- (trang 39)

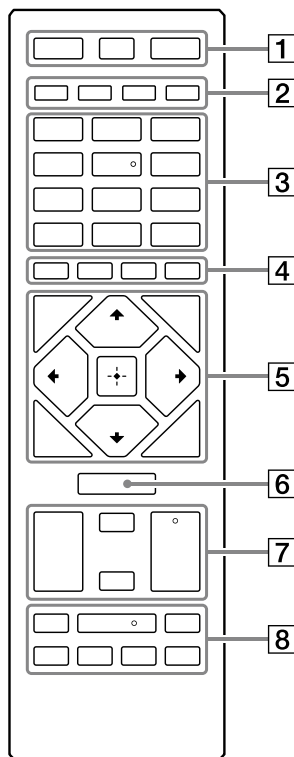
18 Nút **PLAYBACK** (trang 48)

Nút DJ (trang 49)


Nút **SAMPLER** (trang 49)

Nút **KARAOKE** (trang 50)


Điều khiển từ xa:



1 Nút **DISPLAY** (trang 20, 24, 32, 39, 41)
Nhấn để thay đổi thông tin hiển thị trên màn hình.

Nút  **DISPLAY*** (trang 31)
Nhấn để xem hoặc ẩn đi màn hình hiển thị.

Nút **SLEEP** (trang 66)

Nút  (nguồn)
Nhấn để mở nguồn hệ thống, hoặc chính sang chế độ chờ.

2 Nút PARTY LIGHT (trang 24, 61)

Nút LIGHT MODE (trang 61)

Nút PLAY MODE (trang 29, 37)

Nút REPEAT/FM MODE (trang 30, 39)

3 Nút MEGA BASS (trang 50)

Các phím số (0-9) *,**

- Nhấn để chọn một track, chương hoặc tập tin với số của mục.
- Nhấn để nhập vào số hoặc giá trị.

Nút REC TO USB (trang 37)

Nhấn để sao chép nhạc vào thiết bị USB được kết nối vào cổng Ψ (USB).

Nút MEDIA MODE (trang 25)

Nhấn để chọn thiết bị phát lại trên đĩa dữ liệu hoặc thiết bị USB.

Nút SUBTITLE (trang 27)

Nút AUDIO (trang 28, 32)**

Nút ANGLE (trang 27)


Nút SCORE (trang 62)

Nút VOICE CHANGER (trang 62)

Nút MIC LEVEL +/- (trang 61)

Nút VOCAL FADER (trang 62)

Nút MIC ECHO (trang 61)

- 4** Nút  (thư mục) +/-
Nhấn để chọn một thư mục trên đĩa dữ liệu hoặc thiết bị USB.

Nút KEY CONTROL \flat /# (trang 62)

- 5** Nút DVD TOP MENU
Nhấn để hiển thị tiêu đề DVD trên màn hình TV.

Nút DVD/TUNER MENU (trang 26, 27, 40)

Nút RETURN (trang 26)

Nút CLEAR* (trang 27)

Nút OPTIONS

Nhấn để vào hoặc thoát menu tùy chọn menu.

Nút SETUP* (trang 24, 30, 32, 52, 75)

Nút \uparrow / \downarrow / \leftarrow / \rightarrow

Nhấn để chọn các mục chọn menu.

Nút 

Nhấn để chuyển vào/xác nhận các thiết lập.

6 **Nút FUNCTION**
Nhấn để chọn một chức năng.



7 **Nút SOUND FIELD +/- (trang 50)**



Nút SEARCH (trang 26)

Nút SHIFT


Nhấn giữ để kích hoạt các nút màu hồng.

Nút  (âm lượng) +/-**



8 **Nút  /  (lùi nhanh/tới nhanh) (trang 26)**

Nút  /  (lùi chậm/tới chậm) (trang 26)

TUNING +/- (trang 39)

Nút  (phát)**


Nhấn để khởi động phát lại.



Nút  /  (đi lùi/đi tới) (trang 25)
Nhấn để chọn một track hoặc tập tin.

Nút PRESET +/- (trang 40)

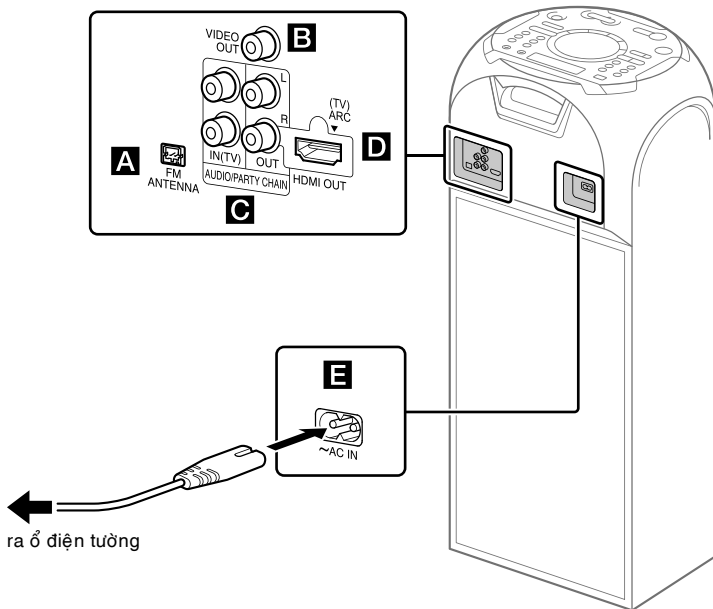
|| (tạm dừng)
Nhấn để tạm dừng phát lại. Để phát tiếp, nhấn nút .

■ (dừng)
- Nhấn để dừng phát lại. Khi nhấn hai lần, phát tiếp sau khi tạm dừng sẽ bị hủy.
- Nhấn để dừng sao chép trong khi đang sao chép nhạc.
- Nhấn để dừng âm thanh trình diễn.

* Nút này được in màu hồng. Để sử dụng nút này, nhấn giữa SHIFT () và nhấn nút này.

** Nút số 5/AUDIO, + và  có chấm nổi. Dùng chấm nổi này để tham chiếu khi điều khiển hệ thống

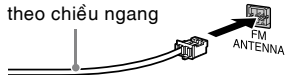
Lắp đặt máy



A Cổng FM ANTENNA

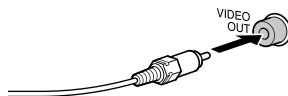
Tìm vị trí và hướng tốt nhất cho việc nhận tín hiệu khi bạn thiết lập anten. Để anten tránh xa dây loa, dây nguồn và cáp USB để tránh bị nhiễu.

nối dài anten theo chiều ngang



B Ngõ VIDEO OUT

Sử dụng dây hình ảnh (kèm theo máy) để kết nối ngõ vào hình ảnh của TV hay máy chiếu (trang 21).



Lưu ý

Không kết nối hệ thống này với TV qua thiết bị chuyển hình ảnh.

C Ngõ vào và ra âm thanh

Sử dụng dây âm thanh (không kèm theo máy) để thực hiện một trong những kết nối sau:

Ngõ AUDIO OUT/PARTY CHAIN OUT L/R

- Kết nối vào ngõ vào âm thanh của thiết bị tùy chọn.
- Kết nối vào hệ thống âm thanh khác để thường thức chức năng Wired Party Chain (trang 54).

Ngõ AUDIO/PARTY CHAIN IN (TV) L/R


- Kết nối vào ngõ ra âm thanh của TV hay thiết bị tùy chọn. Âm thanh phát ra qua hệ thống này.
- Kết nối vào hệ thống âm thanh khác để thường thức chức năng Wired Party Chain (trang 54).

D Ngõ ra HDMI OUT (TV) ARC

Sử dụng cáp HDMI (không đi kèm máy) để kết nối vào ngõ vào HDMI IN của TV (trang 25).

E Ngõ AC IN

Kết nối dây nguồn AC (kèm theo máy) vào máy, sau đó gắn vào ổ điện tường. Chế độ trình diễn tự động khởi động.

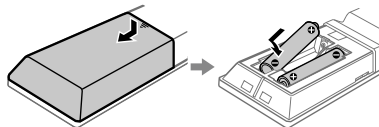
Nếu bạn nhấn  để mở nguồn hệ thống, chế độ trình diễn kết thúc.

Tắt chế độ trình diễn

Để tắt chế độ trình diễn trong khi máy đã mở nguồn, nhấn DISPLAY liên tiếp để chọn chế độ không hiển thị (chế độ tiết kiệm nguồn) (trang 24).

Gắn pin

Hãy lắp 2 pin R03 (cỡ AAA) đi kèm máy theo đúng cách như hình dưới đây.

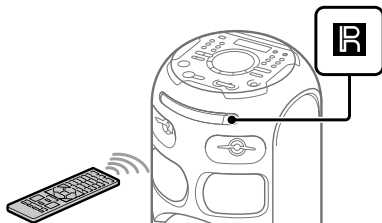


Lưu ý

- Không dùng pin mới chung với pin cũ hoặc pin khác loại.
- Nếu bạn không dùng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin ra để tránh mọi hư hỏng do pin bị rò rỉ.

Thao tác với hệ thống bằng điều khiển từ xa

Trở điều khiển từ xa về phía cảm biến điều khiển từ xa trên máy.

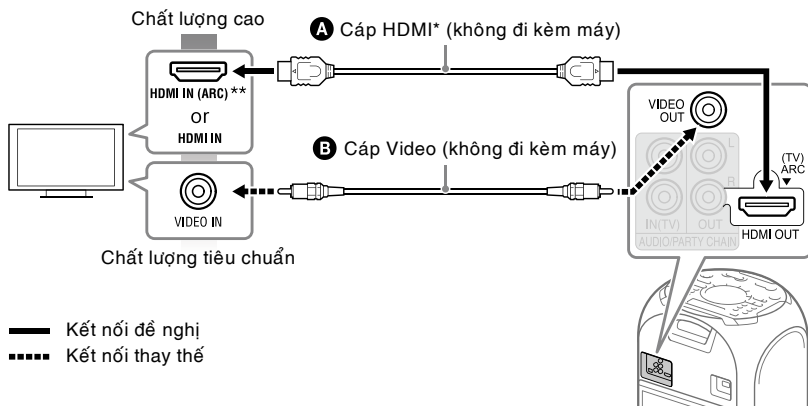


Kết nối TV

Trước khi kết nối các dây cáp, phải ngắt kết nối dây nguồn AC trước.

Để xem phim

Kết nối cáp HDMI (không đi kèm máy) vào hệ thống.

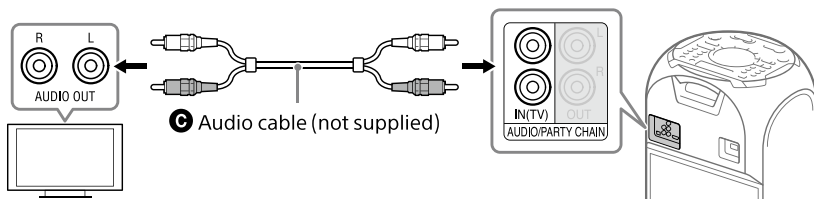


* Cáp HDMI tốc độ cao với Ethernet

** Bạn có thể nghe âm thanh TV qua hệ thống nếu bạn kết nối hệ thống vào ngõ TV's HDMI IN (ARC). Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (Audio Return Channel (ARC)) cho phép TV phát ra âm thanh qua hệ thống với kết nối HDMI, mà không cần thực hiện kết nối âm thanh (kết nối **C** dưới đây). Để thiết lập Chức năng ARC cho hệ thống này, xem [AUDIO RETURN CHANNEL] (trang 36). Để kiểm tra sự tương thích của chức năng ARC của TV, hãy xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với TV.

Để nghe âm thanh TV qua hệ thống

Nếu bạn không kết nối hệ thống vào ngõ TV's HDMI IN (ARC), hãy thực hiện kết nối này.



Để nghe âm thanh TV, nhấn FUNCTION +/- liên tiếp để chọn "TV".

Mẹo nhỏ

- Bạn có thể thưởng thức âm thanh của thiết bị bên ngoài (thiết bị phát DVD, v.v..) qua hệ thống bằng cách kết nối vào ngõ AUDIO IN (TV) như kết nối **C** ở trên. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị.
- Nếu mức phát âm thanh từ hệ thống này thấp khi kết nối thiết bị bên ngoài, hãy thử chỉnh thiết lập phát ra âm thanh của thiết bị kết nối. Điều này có thể cải thiện mức phát âm thanh. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị.

Nếu "CODE 01" và "SGNL ERR" xuất hiện trên màn hình của loa

Khi tín hiệu âm thanh vào hệ thống không phải tín hiệu Linear PCM 2 kênh, các thông báo "CODE 01" và "SGNL ERR" (chỉ ra rằng tín hiệu âm thanh vào không được hỗ trợ) xuất hiện trên màn hình của loa.

Trong trường hợp này, hãy chọn chế độ phát âm thanh thích hợp trên TV để phát ra tín hiệu âm thanh Linear PCM 2 kênh. Để biết chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của TV.

Thay đổi hệ màu


(Ngoại trừ mẫu máy ở Châu Mỹ Latin, Châu Âu và Nga)

Thiết lập hệ màu sang PAL hay NTSC tùy theo hệ màu của TV.

Mỗi lần bạn thực hiện các bước dưới đây, hệ màu thay đổi như sau:



NTSC ↔ PAL

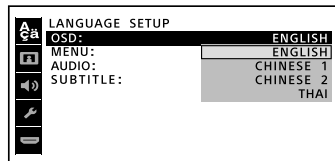
Sử dụng nút nhấn trên máy để thực hiện thao tác này.





- 1** Nhấn  để mở nguồn hệ thống.
- 2** Nhấn **FUNCTION** liên tiếp để chọn “DVD/CD”.
- 3** Nhấn giữ **MEGA BASS** và **MIC ECHO** trong hơn 3 giây.
“NTSC” hoặc “PAL” xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thực hiện thiết lập nhanh

Trước khi sử dụng hệ thống, bạn có thể thực hiện thiết lập cơ bản tối thiểu trong thiết lập nhanh.

- 1** Mở TV và chọn nguồn hình ảnh vào.
- 2** Nhấn  để mở hệ thống.
- 3** Nhấn **FUNCTION** liên tiếp để chọn “DVD/CD”.
Thông báo [Press ENTER to run QUICK SETUP.] xuất hiện ở phía dưới màn hình TV.
- 4** Nhấn  mà không tải đĩa.
[LANGUAGE SETUP] xuất hiện trên màn hình TV. Các mục hiển thị có thể khác nhau tùy theo quốc gia và khu vực.



- 5** Nhấn  liên tục để chọn ngôn ngữ, sau đó nhấn .
 - 6** Nhấn  liên tục để chọn thiết lập phù hợp với loại TV của bạn, sau đó nhấn .
- Sau khi [CÀI ĐẶT NHANH] đã hoàn thành.] xuất hiện trên màn hình TV, hệ thống sẵn sàng để phát.

Để thay đổi thiết lập thủ công

Xem phần "Sử dụng menu cài đặt" (trang 32).

Để thoát thiết lập nhanh

Nhấn SHIFT và nhấn SETUP.

Lưu ý

Thông báo hướng dẫn xuất hiện khi bạn mở hệ thống lần đầu hoặc sau khi thực hiện [RESET] (xem "Trả các thiết lập trên menu thiết lập về giá trị mặc định") (trang 76).

Thay đổi chế độ hiển thị

Nhấn DISPLAY liên tục trong khi hệ thống tắt nguồn.

Mỗi khi bạn nhấn nút này, chế độ hiển thị thay đổi như sau.

Chế độ trình diễn

Chế độ trình diễn được mở lên.

Các thông báo về những tính năng chính của hệ thống cuộn qua màn hình và đèn sáng lên.

Để tắt đèn, nhấp PARTY LIGHT.

Không hiển thị (Chế độ tiết kiệm nguồn)

Màn hình tắt để tiết kiệm nguồn.

Phát lại đĩa/USB

Trước khi sử dụng thiết bị USB

Về các thiết bị USB tương thích, vui lòng xem phần “Những trang web về các thiết bị tương thích” (trang 12).
(Bạn có thể sử dụng thiết bị của Apple với hệ thống này chỉ bằng kết nối BLUETOOTH)

Phát lại căn bản

DVD-V VIDEO CD C D DATA CD DATA DVD USB

1 Nhấn **FUNCTION +/-** liên tiếp để chọn “DVD/CD” hoặc “USB”.

2 Chuẩn bị nguồn phát lại.
Đối với chức năng DVD/CD:
Nhấn **▲** trên máy để mở khay đĩa và tải đĩa với mặt dán nhãn hướng lên trên khay đĩa.



Khi bạn phát đĩa 8 cm chẳng hạn đĩa đơn CD, đặt đĩa vào vòng tròn trong của khay đĩa.

Nhấn **▲** trên máy lần nữa để đóng khay đĩa.

Không dùng lực đẩy khay đĩa để đóng lại vì có thể gây ra hư hỏng.

Đối với chức năng USB:
Gắn thiết bị USB vào cổng **ψ** (USB).

Lưu ý

Bạn có thể sử dụng bộ chuyển đổi USB (không đi kèm) để kết nối thiết bị USB vào máy nếu thiết bị USB không gắn được vào cổng **ψ** (USB).

3 (chỉ dành cho **DATA CD DATA DVD USB**)
Nhấn **MEDIA MODE** liên tiếp để chọn loại phương tiện ghi ([MUSIC][VIDEO]) bạn muốn.

4 Nhấn **▶** để bắt đầu phát lại.

Những thao tác khác

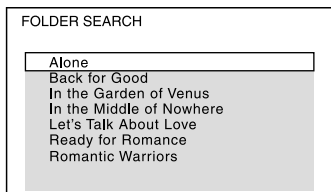
Để	Nhấn
Ngừng phát lại	Nhấn ■ .
Tạm ngừng phát	Nhấn .
Phát tiếp hoặc trở về phát lại bình thường	Nhấn ▶ .
Hủy điểm phát tiếp	Nhấn ■ hai lần.
Chọn một bài, tập tin, chương, hoặc cảnh	Nhấn ◀◀ hoặc ▶▶ trong khi phát lại. Hoặc, nhấn giữ SHIFT và nhấn các phím số, sau đó nhấn + ,* (Thao tác có thể bị cấm bởi đĩa hoặc thiết bị USB.)

Để sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại

Xem “Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại” (trang 48).

Để phát từ một tập tin cụ thể

- 1 Nhấn MEDIA MODE liên tiếp để chọn [MUSIC] hoặc [VIDEO].
- 2 Nhấn SEACH để hiển thị danh sách thư mục.



- 3 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn thư mục bạn muốn.
- 4 Nhấn \square để hiển thị danh sách tập tin.



- 5 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn tập tin bạn muốn, sau đó nhấn \square .

Để	Thực hiện
Trở về danh sách thư mục khi ở danh sách tập tin	Nhấn RETURN
Xác định nhanh một điểm trong tới nhanh hoặc lui nhanh (Khóa Tim Kiếm)	Nhấn \lll hoặc \ggg khi phát. Mỗi khi bạn nhấn \lll hoặc \ggg , tốc độ phát thay đổi.
Phát từng khung ảnh (Phát chậm)	Nhấn \lll , rồi nhấn \lll hoặc \ggg . Mỗi khi bạn nhấn \lll hoặc \ggg , tốc độ phát thay đổi.

Tìm kiếm một track cụ thể

CD

Nhấn giữ SHIFT, sau đó phím số để chọn track bạn muốn, sau đó nhấn \square .

Để tìm kiếm bằng nút SEARCH

- 1 Nhấn SEARCH để hiển thị danh sách track.
- 2 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn track bạn muốn phát, sau đó nhấn \square .

Những thao tác phát khác

DVD-V VIDEO CD CD DATA CD DATA DVD USB

Tùy thuộc vào loại đĩa/tập tin, có chức năng có thể không hoạt động.

Để	Thực hiện
Xem menu DVD	Nhấn DVD DVD/TUNER MENU
Xem danh sách thư mục hoặc tập tin	Nhấn SEARCH. Nhấn SEARCH lần nữa để tắt danh sách thư mục hoặc tập tin.

Tìm kiếm một tiêu đề/chương/cảnh/bài hát/chỉ mục cụ thể

DVD-V VIDEO CD

- 1 Nhấn SEARCH liên tục trong khi phát lại để chọn chế độ tìm kiếm.
- 2 Nhấn giữ SHIFT, sau đó phím số để nhập tiêu đề, chương, cảnh, bài hát, chỉ mục bạn muốn, sau đó nhấn \square .
Phát lại được bắt đầu.

Lưu ý

- Đối với phát VIDEO CD với PBC, nhấn SEARCH để tìm khung hình.
- Đối với phát VIDEO CD không có PBC, sau đó nhấn SEARCH để tìm bài hát và chỉ mục.

Tìm một điểm cụ thể bằng mã thời gian

DVD-V

- 1 Nhấn SEARCH liên tục trong khi phát lại để chọn chế độ tìm kiếm theo thời gian.
- 2 Nhấn giữ SHIFT, và nhấn phím số để nhập mã thời gian, sau đó nhấn \square .
Ví dụ: Để tìm cảnh tại 2 giờ, 10 phút và 20 giây sau khi bắt đầu, nhấn 2, 1, 0, 2, 0 ([2:10:20]).
Nếu bạn phạm lỗi, nhấn giữ SHIFT và nhấn CLEAR để hủy con số.

Tìm kiếm bằng menu DVD

DVD-V

- 1 Nhấn DVD/TUNER MENU.
- 2 Nhấn \uparrow / \downarrow / \leftarrow / \rightarrow hoặc giữ SHIFT, sau đó nhấn phím số để nhập tiêu đề hoặc mục chọn bạn muốn phát, sau đó nhấn \square .

Thay đổi góc camera

DVD-V

Nhấn ANGLE liên tiếp trong khi phát để chọn góc camera mong muốn.

Chọn thiết lập phụ đề

DVD-V

Nhấn SUBTITLE liên tiếp trong khi đang phát lại để chọn ngôn ngữ của phụ đề mong muốn hoặc tắt phụ đề.

Thay đổi ngôn ngữ/âm thanh

DVD-V VIDEO CD CD DATA CD DATA DVD USB

Nhấn AUDIO liên tiếp trong khi đang phát để chọn định dạng âm thanh hoặc chế độ mong muốn.

DVD VIDEO

Bạn có thể chuyển đổi định dạng âm thanh hoặc ngôn ngữ nếu đĩa nhiều định dạng âm thanh hoặc nhiều ngôn ngữ. Khi 4 chữ số hiện ra, chúng hiển thị một mã ngôn ngữ. Tham khảo phần "Danh sách Mã Ngôn ngữ" (trang 83) để xem mã đại diện cho ngôn ngữ nào. Khi một ngôn ngữ hiển thị hai lần hoặc nhiều hơn, đĩa DVD VIDEO được ghi ở định dạng đa âm thanh.

VIDEO CD/AUDIO CD/DATA CD/DATA DVD (tập tin MP3)

Bạn có thể thay đổi track âm thanh

- [STEREO]: Âm thanh stereo chuẩn.
- [1/L]/[2/R]: Âm thanh đơn của kênh trái hoặc kênh phải.

SUPER VIDEO CD

- [1:STEREO]: Âm thanh stereo của bài nhạc 1
- [1:1/L]/[1:2/R]: Âm thanh mono của kênh trái hoặc kênh phải của bài nhạc 1.
- [2:STEREO]: Âm thanh stereo của bài nhạc 2
- [2:1/L]/[2:2/R]: Âm thanh mono của kênh trái hoặc kênh phải của bài nhạc 2.

Phát lại VIDEO CD với chức năng PBC

VIDEO CD

Bạn có thể sử dụng menu PBC (Playback Control) để thưởng thức các tính năng tương tác của VIDEO CD (VIDEO CD Version 2.0 và Super VCD).

- 1 Nhấn ► để bắt đầu phát lại VIDEO CD trong PBC.**
Menu PBC xuất hiện trên màn hình TV.
- 2 Nhấn giữ SHIFT, và nhấn phím số để nhập mục chọn bạn muốn, sau đó nhấn [+].**
- 3 Tiếp tục phát theo hướng dẫn trên menu.**

Lưu ý

Phát PBC sẽ bị hủy khi phát lặp lại được kích hoạt.

Để hủy phát PBC

- 1 Nhấn I◀◀ hoặc ▶▶I, hoặc nhấn giữ SHIFT, sau đó nhấn phím số để chọn một bài hát khi phát lại ngừng.**
- 2 Nhấn ► hoặc [+].**
Bắt đầu phát từ bài hát được chọn.

Trở về phát PBC

Nhấn ■ hai lần, sau đó nhấn ►.

Phát tiếp nhiều đĩa

DVD-V VIDEO CD

Hệ thống này có thể lưu trữ các điểm dừng phát lại được đến 6 đĩa và phát tiếp khi bạn đưa lại cùng đĩa vào máy. Nếu bạn lưu điểm tạm dừng cho đĩa thứ 7, điểm dừng cho đĩa đầu tiên bị xóa.

Để kích hoạt chức năng này, chỉnh [MULTIDISC RESUME] trong [SYSTEM SETUP] sang [ON] (trang 35).

Lưu ý

Để phát lại từ đầu đĩa, nhấn ■ 2 lần, sau đó nhấn ▶.

Sử dụng chế độ phát

Phát theo thứ tự bình thường (Phát Thông thường)

CD DATA CD DATA DVD USB

Khi ngừng phát, nhấn **PLAY MODE** liên tiếp.

■ Khi phát đĩa

- [DISC]: Phát đĩa.
- [FOLDER]*: Phát tất cả tập tin tương thích trong thư mục trên đĩa.

* Không thể chọn cho AUDIO CD.

■ Khi phát thiết bị USB

- [ONE USB DEVICES]: Phát tất cả thiết bị USB.
- [FOLDER]: Phát tất cả tập tin tương thích trong thư mục trên thiết bị USB.

Lưu ý

- "FLDR" và "SHUF" tắt đi trên màn hình khi Phát Thông thường được chỉnh sang [DISC] hoặc [ONE USB DEVICE].
- "FLDR" sáng lên trên màn hình khi Phát Thông thường được chỉnh sang [FOLDER].

Phát theo thứ tự ngẫu nhiên (Phát Ngẫu nhiên)

CD DATA CD DATA DVD USB

Khi ngừng phát, nhấn **PLAY MODE** liên tiếp.

■ Khi đang phát đĩa

- [DISC (SHUFFLE)]: Phát ngẫu nhiên tất cả tập tin âm thanh trên đĩa.
- [FOLDER (SHUFFLE)*]: Phát ngẫu nhiên tất cả tập tin âm thanh trong thư mục trên đĩa.

* Không thể chọn cho AUDIO CD.

■ Khi phát thiết bị USB

- [ONE USB DEVICE (SHUFFLE)]: Phát ngẫu nhiên tất cả tập tin trên thiết bị USB.
- [FOLDER (SHUFFLE)]: Phát ngẫu nhiên tất cả tập tin tương thích trong thư mục trên thiết bị USB.

Lưu ý

- "SHUF" sáng lên trên màn hình khi Phát Ngẫu nhiên được chỉnh sang [DISC (SHUFFLE)] hoặc [ONE USB DEVICE (SHUFFLE)].
- "FLDR" và "SHUF" sáng lên trên màn hình khi Phát Ngẫu nhiên được chỉnh sang [FOLDER (SHUFFLE)].
- Không thực hiện Phát Ngẫu nhiên được với tập tin phim.
- Phát Ngẫu nhiên bị hủy khi bạn:
 - Mở khay đĩa.
 - Thực hiện Synchronized Transfer.
 - Thay đổi Media Mode.
- Phát Ngẫu nhiên có thể bị hủy khi bạn chọn một thư mục hoặc một bài hát để phát.

Phát liên tục (Phát Lặp lại)

DVD-V VIDEO CD <D> DATA CD DATA DVD USB

Nhấn REPEAT/FM MODE liên tiếp.



Tùy theo loại đĩa hoặc tập tin, một số thiết lập không chỉnh được.

- [OFF]: Không phát lại liên tục.
- [ALL]: Lặp lại tất cả track hoặc tập tin trong chế độ phát được chọn.
- [DISC]: Lặp lại tất cả nội dung (chỉ dành cho DVD VIDEO và VIDEO CD).
- [TITLE]: Lặp lại tiêu đề hiện hành (chỉ dành cho DVD VIDEO).
- [CHAPTER]: Lặp lại chương hiện hành (chỉ dành cho DVD VIDEO).
- [TRACK]: Lặp lại track hiện hành.
- [FILE]: Lặp lại tập tin phim hiện hành.

Hủy Phát Lặp lại

Nhấn REPEAT/FM MODE liên tiếp để chọn [OFF].

Lưu ý

- “” sáng lên trong màn hình hiển thị khi Phát Lặp lại được thiết lập sang [ALL] hoặc [DISC].
- “” sáng lên trong màn hình hiển thị khi Phát Lặp lại được thiết lập sang [TITLE], [CHAPTER], [TRACK] hoặc [FILE].
- Bạn không thể thực hiện với Phát Lặp lại với VIDEO CD trong PBC.
- Tùy vào DVD VIDEO, bạn có thể không thực hiện được Phát Lặp lại.
- Phát Lặp lại bị hủy khi bạn:
 - Mở khay đĩa.
 - Tắt hệ thống (chỉ dành cho chức năng DVD VIDEO và VIDEO CD).
 - Thay đổi chức năng (chỉ dành cho chức năng DVD VIDEO và VIDEO CD).
 - Thực hiện Synchronized Transfer.
 - Thay đổi Media Mode.

Giới hạn phát lại trên đĩa (Kiểm soát của cha mẹ)

DVD-V

Bạn có thể giới hạn việc phát DVD VIDEO theo một mức được định trước. Các cảnh sẽ bị nhảy qua hoặc thay thế bằng những cảnh khác.

- 1** Khi ngừng phát lại, nhấn giữ **SHIFT** và nhấn **SETUP**.
- 2** Nhấn **↔/↕** liên tiếp để chọn **[SYSTEM SETUP]**, sau đó nhấn **[+]**.
- 3** Nhấn **↔/↕** liên tiếp để chọn **[PARENTAL CONTROL]**, sau đó nhấn **[+]**.
- 4** Nhấn giữ **SHIFT**, nhấn các phím số để nhập lại mật mã 4 con số, sau đó nhấn **[+]**.
- 5** Nhấn **↔/↕** liên tiếp để chọn **[STANDARD]** sau đó nhấn **[+]**.
- 6** Nhấn **↔/↕** liên tiếp để chọn một vùng như là mức giới hạn phát, sau đó nhấn nút **[+]**.
Vùng đã được chọn.
Khi bạn chọn **[OTHER →]**, nhập một mật mã vùng từ “Danh sách mã ngôn ngữ Hạn chế Phát” (trang 84) bằng cách nhấn giữ **SHIFT**, sau đó nhấn các phím số.
- 7** Nhấn **↔/↕** liên tiếp để chọn **[LEVEL]**, sau đó nhấn **[+]**.

- 8** Nhấn **↔/↔** liên tiếp để chọn mức bạn muốn, sau đó nhấn **+**.
Giá trị càng thấp, giới hạn phát càng nghiêm ngặt.

Tất chức năng Kiểm soát của cha mẹ
Hãy đặt [LEVEL] đến vị trí [OFF] trong bước 8.

Phát một đĩa có chức năng Kiểm soát của cha mẹ được cài đặt

- 1 Tải đĩa và nhấn **▶**.
Màn hình yêu cầu bạn nhập mật mã hiện ra trên màn hình TV.
- 2 Nhấn giữ **SHIFT** và nhấn các phím số để nhập lại mật mã 4 con số, sau đó nhấn **+**.
Hệ thống bắt đầu phát lại.

Nếu bạn quên mật mã

Lấy đĩa ra và lặp lại các bước từ 1 đến 3 của "Giới hạn phát lại trên đĩa (Kiểm soát của cha mẹ)" (trang 30). Nhấn giữ **SHIFT** và nhấn các phím số để nhập lại mật mã "199703", sau đó nhấn **+**.

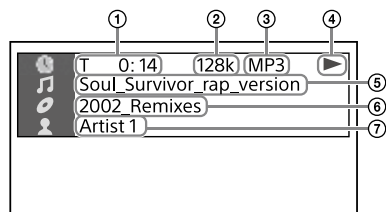
Làm theo hướng dẫn trên màn hình và nhập mật mã 4 con số mới. Sau đó tải đĩa lại và nhấn **▶**. Bạn cần nhập mật mã mới của bạn vào lần nữa.

Xem thông tin trên đĩa và thiết bị USB

DVD-V VIDEO CD < D DATA CD DATA DVD USB

Thông tin trên màn hình TV

Nhấn giữ **SHIFT** và nhấn **DISPLAY** liên tiếp trong khi phát lại.



- 1 **Thông tin phát lại**
Thời gian phát, thời gian còn lại, thông tin về ngày.
- 2 **Bit Rate**
- 3 **Kiểu tập tin**
- 4 **Trạng thái phát**
- 5 **Tiêu đề*/bài hát/tên tập tin****
- 6 **Album*/tên thư mục**/chương/số chỉ mục**
- 7 **Tên nghệ sĩ *,****
Xuất hiện khi phát tập tin âm thanh.

* Nếu tập tin âm thanh có thẻ ID3, hệ thống sẽ hiển thị tên album/tên tiêu đề/tên nghệ sĩ từ thông tin thẻ ID3. Máy có thể hỗ trợ ID3 ver 1.0/1.1/2.2/2.3.

** Nếu tên có chứa ký tự không phát được, những ký tự đó sẽ được hiển thị là "_".

Lưu ý

- Tùy thuộc vào nguồn được phát,
 - Một số thông tin có thể không hiển thị.
 - Một số ký tự có thể không hiển thị.
- Tùy vào chế độ phát, thông tin có thể hiển thị khác nhau.

Hiển thị thông tin định dạng âm thanh trong tập tin phim và DVD VIDEO

Nhấn AUDIO liên tiếp trong khi phát lại.

Thông tin trên màn hình hiển thị

Nhấn DISPLAY liên tiếp khi hệ thống mở lên.

Bạn có thể xem những thông tin sau:

- Thời gian phát, thời gian còn lại của bài hát, tiêu đề, chương
- Số hiệu cảnh
- Tên tập tin, thư mục
- Thông tin tiêu đề, nghệ sĩ và album

Lưu ý

- Tên đĩa và bài hát có thể không được hiển thị tùy thuộc vào các ký tự.
- Thời gian phát của tập tin MP3 và tập tin phim có thể hiển thị không chính xác.
- Thời gian phát trôi qua của tập tin âm thanh được mã hóa bằng VBR (variable bit rate) không hiển thị chính xác.

Sử dụng menu cài đặt

Bạn có thể thực hiện việc chỉnh sửa nhiều mục chọn khác nhau chẳng hạn như hình ảnh và âm thanh.

Các mục chọn được hiển thị có thể khác nhau tùy theo quốc gia hoặc khu vực.

Lưu ý

Thiết lập phát lại lưu trên đĩa có ưu tiên cao hơn thiết lập trong menu cài đặt. Do đó, một số thiết lập của menu cài đặt có thể không thực hiện được.

1 Khi ngừng phát lại ở chức năng DVC/CD hoặc USB, nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP.

Menu thiết lập xuất hiện trên màn hình TV.

2 Nhấn \leftarrow/\rightarrow liên tiếp để chọn [LANGUAGE SETUP], [VIDEO SETUP], [AUDIO SETUP], hoặc [SYSTEM SETUP], sau đó nhấn \square .

3 Nhấn \leftarrow/\rightarrow liên tiếp để chọn mục bạn muốn, sau đó nhấn \square .

4 Nhấn \leftarrow/\rightarrow liên tiếp để chọn thiết lập bạn muốn, sau đó nhấn \square . Thiết lập được chọn và việc thiết lập được hoàn tất.

Để thoát khỏi menu

Nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP.



Thiết lập ngôn ngữ - [LANGUAGE SETUP]

[OSD]

Chuyển đổi ngôn ngữ hiển thị trên màn hình.

[MENU]

DVD-V

Chọn ngôn ngữ menu DVD.

[AUDIO]

DVD-V

Chuyển đổi ngôn ngữ cho track âm thanh. Khi bạn chọn [ORIGINAL], ngôn ngữ có độ ưu tiên trong đĩa sẽ được chọn.

[SUBTITLE]

DVD-V

Chuyển đổi ngôn ngữ của phụ đề được ghi trong đĩa DVD VIDEO.

Khi bạn chọn [AUDIO FOLLOW], ngôn ngữ cho phụ đề thay đổi tùy theo ngôn ngữ bạn chọn cho track âm thanh.

Lưu ý

Nếu bạn chọn [OTHERS] trong [MENU], [AUDIO] và [SUBTITLE], hãy chọn và nhập vào một mã ngôn ngữ từ "Danh sách Mã Ngôn ngữ" (trang 72) bằng các nút số.

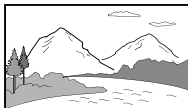


Thiết lập màn hình TV - [VIDEO SETUP]

[TV TYPE]

DVD-V

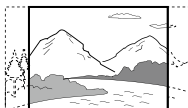
[16:9]: Chọn mục này khi bạn kết nối một TV màn hình rộng hoặc một TV với chức năng màn hình rộng.



[4:3 LETTER BOX]: Chọn mục này khi bạn kết nối một TV màn hình 4:3 không có chức năng màn hình rộng. Thiết lập này hiển thị một hình ảnh rộng với các dải đen ở phần trên và dưới của màn hình.



[4:3 PAN SCAN]: Chọn mục này khi bạn kết nối một TV màn hình 4:3 không có chức năng màn hình rộng. Tự động hiển thị một hình ảnh rộng trên toàn bộ màn hình và cắt bớt các phần không vừa màn hình.

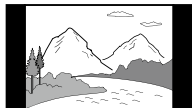


[4:3 OUTPUT]

DVD-V

[FULL]: Chọn mục này khi bạn kết nối một TV với chức năng chế độ màn hình rộng. Hiển thị màn hình 4:3 ở tỉ lệ 16:9 dù trên TV màn hình rộng.

[NORMAL]: Thay đổi kích thước hình ảnh để khớp với kích thước màn hình với tỉ lệ hình ảnh ban đầu. Thiết lập này hiển thị 2 dải đen ở bên trái và phải nếu bạn hiển thị hình ảnh 4:3.



[COLOR SYSTEM (VIDEO CD)]

(Ngoại trừ mẫu máy ở Châu Mỹ Latin, Châu Âu và Nga)

VIDEO CD

Chọn hệ màu (PAL hoặc NTSC).

[AUTO]: Phát ra tín hiệu video theo hệ màu của đĩa. Chọn thiết lập này nếu TV của bạn dùng một hệ thống DUAL.

[PAL]: Thay đổi tín hiệu hình ảnh của đĩa NTSC và phát tín hiệu ra ở hệ PAL.

[NTSC]: Thay đổi tín hiệu hình ảnh của đĩa PAL và phát tín hiệu ra ở hệ NTSC. Để biết chi tiết, xem “Thay đổi hệ màu” (trang 23).

[BLACK LEVEL]

(chỉ dành cho mẫu máy ở Châu Mỹ Latin)
Chọn mức đen (mức thiết lập) cho tín hiệu hình ảnh phát ra từ ngõ VIDEO OUT.

[ON]: Thiết lập mức đen cho tín hiệu hình ảnh phát ra ở mức chuẩn.

[OFF]: Làm giảm mức đen chuẩn. Sử dụng giá trị này khi hình ảnh quá sáng.

[PAUSE MODE]

DVD-V

[AUTO]: Hình ảnh, bao gồm cả các vật thể di chuyển sống động, được phát ra không bị bất thành linh. Thông thường chọn cài đặt này.

[FRAME]: Hình ảnh, bao gồm cả các vật thể không di chuyển sống động, được phát ra với độ phân giải cao.



Thiết lập tùy chọn âm thanh - [AUDIO SETUP]

[AUDIO DRC]

(Nén dải động)

DVD-V

Hữu ích khi xem phim với âm lượng thấp vào ban đêm.

[OFF]: Tắt.

[STANDARD]: Dải động được nén theo ý định cơ cấu ghi.

[TRACK SELECTION]

DVD-V

Ưu tiên cho track âm thanh chứa đựng số kênh nhiều nhất khi nhiều định dạng âm thanh (PCM, âm thanh MPEG hoặc Dolby Digital) được ghi trên đĩa.

[OFF]: Tắt.

[AUTO]: Được ưu tiên.

[A/V SYNC]

(chỉ dành cho tập tin phim)

DVD-V

VIDEO CD

DATA CD

DATA DVD

[OFF]: Không chỉnh

[ON]: Điều chỉnh độ trễ giữa hình và tiếng khi âm thanh không đồng bộ với hình ảnh được hiển thị.

[DOWNMIX]

DVD-V

Chọn tín hiệu âm thanh phát ra khi phát âm thanh đa kênh.

[NORMAL]: Phát âm thanh đa kênh ra tín hiệu stereo 2 kênh.

[DOLBY SURROUND]: Phát âm thanh đã kên-ra ra tín hiệu surround 2 kên-h.

Lưu ý

Chức năng này chỉ hoạt động với ngõ HDMI OUT (TV) ARC.



Thiết lập hệ thống - [SYSTEM SETUP]

[SCREEN SAVER]

Chế độ bảo vệ màn hình giúp thiết bị hiển thị của bạn không bị hư (bị bóng ma). Nhấn +/- để tắt chế độ bảo vệ màn hình.

[ON]: Hình ảnh chế độ bảo vệ màn hình xuất hiện nếu bạn không thao tác trong vòng 15 phút.

[OFF]: Tắt chức năng này. Hình ảnh chế độ bảo vệ màn hình không xuất hiện.

[BACKGROUND]

Lựa chọn màu nền hoặc hình ảnh nền trên màn hình TV.

[JACKET PICTURE]: Hình ảnh nền (ảnh tĩnh) được ghi trong đĩa hiện ra trên nền.

[GRAPHICS]: Hình ảnh cài trước được lưu trong hệ thống hiện ra.

[BLUE]: Màu nền màu xanh dương.

[BLACK]: Màu nền màu đen.

[PARENTAL CONTROL]

Thiết lập giới hạn phát. Để biết chi tiết, xem phần "Giới hạn phát lại trên đĩa" (trang 30).

[MULTI-DISC RESUME]



[ON]: Lưu trữ cài đặt phát tiếp tục trở lại trong bộ nhớ cho tối đa 6 đĩa.

[OFF]: Phát lại bắt đầu ở điểm bắt phát lại chỉ dành cho đĩa hiện hành trong hệ thống.

[RESET]

Phục hồi các thiết lập trong SETUP về thiết lập mặc định. Để biết chi tiết, xem "Trả các thiết lập SETUP về giá trị mặc định" (trang 76).



Thiết lập tùy chọn HDMI - [HDMI SETUP]

[HDMI RESOLUTION]

Chọn độ phân giải phát ra TV khi TV được kết nối bằng cáp HDMI.

[AUTO(1920x1080p)]: Phát tín hiệu hình ảnh theo độ phân giải của TV.

[1920x1080i]/[1280x720p]/[720x480p]*/[720x480p/576p]:** Phát tín hiệu hình ảnh theo thiết lập độ phân giải được chọn.

* Chỉ dành cho những mẫu máy ở Châu Mỹ Latin.

** Dành cho những mẫu máy khác.

[YCBCR/RGB(HDMI)]

[YCBCR]: Phát ra tín hiệu hình ảnh YCBCR.

[RGB]: Phát ra tín hiệu hình ảnh RGB.

[AUDIO(HDMI)]

[AUTO]: Phát ra tín hiệu âm thanh ở định dạng gốc từ ngõ HDMI OUT (TV).

[PCM]: Phát ra tín hiệu âm thanh Linear PCM 2 kênh từ ngõ HDMI OUT (TV).

[CONTROL FOR HDMI]

[On]: Bật chức năng [Control for HDMI]. Bạn có thể thao tác qua lại giữa thiết bị kết nối với cáp HDMI.
[Off]: Tắt.

[AUDIO RETURN CHANNEL]

Chức năng này khi hệ thống được kết nối với ngõ HDMI IN của TV tương thích chức năng Kênh Phân hồi âm thanh (ARC). Chức năng này sử dụng được khi bạn chỉnh [CONTROL FOR HDMI] sang [ON].

[ON]: Bạn có thể nghe âm thanh của TV từ loa của hệ thống.

[OFF]: Tắt.

[STANDBY LINKED TO TV]

Chức năng này sử dụng được khi bạn chỉnh [CONTROL FOR HDMI] sang [ON].

[AUTO]: Khi bạn tắt TV, hệ thống tự động tắt trong những điều kiện sau:

- Trong khi đang phát phim trong chức năng DVD/CD hoặc USB
- Khi phát âm thanh được dừng trong chức năng DVD/CD hoặc USB
- Khi chức năng TV được chọn

[ON]: Hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV mà không liên quan đến tín hiệu vào.

[OFF]: Hệ thống không tắt khi bạn tắt TV.

Sao chép USB

Trước khi sử dụng thiết bị USB

Để biết về thiết bị USB tương thích, xem phần “Thông tin về các thiết bị tương thích” (trang 12).

(Bạn chỉ có thể sử dụng thiết bị của Apple với hệ thống này qua kết nối BLUETOOTH)

Sao chép nhạc

Bạn có thể sao chép nhạc từ một đĩa (chỉ là đĩa AUDIO CD hoặc đĩa MP3) vào thiết bị USB được kết nối vào cổng (USB).

Định dạng âm thanh cho những tập tin được sao chép bởi hệ thống này là MP3.

Lưu ý

- Không tháo rời thiết bị USB trong khi đang sao chép hoặc đang xóa. Làm vậy có thể làm hư dữ liệu trong thiết bị USB hoặc làm hư thiết bị USB.
- Các tập tin MP3/WMA/AAC được sao chép với cùng tốc độ bit như tập tin gốc.
- Khi sao chép từ chức năng TUNER FM, AUDIO IN 1, hoặc AUDIO IN 2, bạn có thể chọn tốc độ bit trước khi sao chép.
- Sao chép USB và thao tác xóa sẽ không thực hiện được khi khay đĩa đang mở.

Lưu ý về nội dung có bảo vệ bản quyền

Sao chép nhạc chỉ được giới hạn cho sử dụng riêng tư. Việc sử dụng ngoài giới hạn cần được phép từ người giữ bản quyền.

Chọn tốc độ bit

Bạn có thể chọn tốc độ bit cao hơn để sao chép nhạc với chất lượng tốt hơn.

- 1 Nhấn **OPTIONS**.
Nhấn liên tiếp để chọn "BIT RATE", sau đó nhấn .
- 2 Nhấn **↑/↓** liên tiếp để chọn "BIT RATE", sau đó nhấn **+**.
 - "128 KBPS": Tập tin MP3 được mã hóa có kích thước tập tin nhỏ hơn và chất lượng âm thanh thấp hơn.
 - "256 KBPS": Tập tin MP3 được mã hóa có kích thước tập tin lớn hơn và chất lượng âm thanh cao hơn.Để thoát menu tùy chọn, nhấn **OPTIONS**.

Sao chép nhạc từ đĩa

Bạn có thể sao chép nhạc từ thiết bị USB kết nối với cổng **ψ** (USB) như sau:

Sao chép đồng bộ: Bạn có thể sao chép tất cả track hoặc tập tin MP3 từ đĩa sang USB.

Sao chép REC1: Sao chép một track đơn hoặc tập tin âm thanh trong khi phát lại.

- 1 **Kết nối một thiết bị USB sao chép được vào cổng **ψ** (USB) trên máy.**

Lưu ý

Bạn có thể sử dụng bộ chuyển đổi USB (không đi kèm máy) để kết nối thiết bị USB vào máy nếu thiết bị USB không thể kết nối vào cổng **ψ** (USB).

- 2 **Nhấn **FUNCTION** liên tiếp để chọn "DVD/CD", sau đó tải đĩa.**

- 3 **Chuẩn bị nguồn âm thanh.**

Đối với sao chép đồng bộ:

Nếu hệ thống tự động khởi động phát lại, chạm **■** hai lần để ngừng phát lại hoàn toàn.
Khi ngừng phát lại, nhấn **PLAY MODE** liên tiếp để chọn chế độ phát bạn muốn.

Lưu ý

Nếu bạn bắt đầu sao chép trong Phát Ngẫu nhiên hoặc Phát Lặp lại, chế độ phát được chọn tự động chuyển sang Phát Thông thường.

Đối với sao chép REC1:

Chọn track hoặc tập tin bạn muốn sao chép, sau đó bắt đầu phát lại.

- 4 **Nhấn **REC TO USB**.**
"PUSH ENTER" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

- 5 **Nhấn **+**.**
Việc sao chép bắt đầu, sau đó "DON NOT REMOVE" xuất hiện trên màn hình hiển thị.
Không tháo thiết bị USB cho đến khi việc sao chép hoàn tất.
Khi sao chép hoàn tất, hệ thống thực hiện những việc sau:

Sao chép đồng bộ:

Đĩa ngừng tự động.

Sao chép REC1:

Đĩa tiếp tục phát tập tin hoặc track kế tiếp.

Để ngừng sao chép

Nhấn **■**.

Lưu ý khi sao chép

- Bạn không thể sao chép tập tin MP3 trên đĩa được định dạng UDF (Universal Disk Format) vào thiết bị USB.
- Trong khi sao chép (ngoại trừ Sao chép tương tự), âm thanh không phát ra.
- Thông tin CD-TEXT không được sao chép vào các tin MP3 được tạo.

- Việc sao chép sẽ tự động ngừng nếu:
 - Thiết bị USB hết dung lượng trống trong khi sao chép.
 - Số tập tin âm thanh hoặc thư mục trên thiết bị USB đã đến giới hạn.
- Nếu thư mục hoặc tập tin bạn muốn sao chép đã có sẵn trên thiết bị USB với cùng tên, một số thứ tự sẽ được thêm vào sau tên để không ghi chồng thư mục hoặc tập tin gốc.
- Bạn không thể thực hiện những thao tác sau trong khi sao chép.
 - Lấy đĩa ra.
 - Chọn track hoặc tập tin khác.
 - Tạm ngừng phát lại hoặc tìm một điểm trong track hoặc tập tin.
 - Thay đổi chức năng.
- Khi sao chép nhạc sang máy WALKMAN® bằng "Media Manager for WALKMAN", đảm bảo sao chép ở định dạng MP3.
- Khi kết nối máy WALKMAN® vào hệ thống, đảm bảo thực hiện việc kết nối sau khi màn hình "Creating Library" hoặc "Creating Database" trên WALKMAN® biến mất.

Nguyên tắc cho việc tạo thư mục và tập tin

Số tập tin MP3 tối đa có thể được tạo

- 298 thư mục
- 650 tập tin trong một thư mục
- 650 tập tin trong thư mục REC1-CD hoặc REC1-MP3.

Những con số này có thể khác nhau tùy theo cấu hình tập tin và thư mục.

Khi chép vào thiết bị USB, thư mục "MUSIC" được tạo trực tiếp dưới "ROOT". Thư mục và tập tin được phát sinh trong thư mục "MUSIC" theo phương pháp sao chép và nguồn như sau:

Sao chép đồng bộ

■ Khi sao chép tất cả track từ AUDIO CD

Tên thư mục: "CDDA0001"*
Tên tập tin: "TRACK001"*

■ Khi sao chép tập tin MP3 từ đĩa

Tên thư mục: Giống như nguồn
Tên tập tin: Giống như nguồn

Sao chép REC1

■ Khi sao chép một track từ AUDIO CD

Tên thư mục: "REC1-CD"
Tên tập tin: "TRACK001"*

■ Khi sao chép tập tin MP3 từ đĩa

Tên thư mục: "REC1-MP3"
Tên tập tin: Giống như nguồn

* Số thứ tự thư mục và tập tin được gán phía sau.

Xóa tập tin âm thanh hoặc thư mục trên thiết bị USB

- 1** Nhấn **FUNCTION** liên tiếp để chọn "USB".
- 2** Nhấn **MEDIA MODE** liên tiếp để chọn [MUSIC].
- 3** Khi ngừng phát lại nhấn **OPTIONS**. Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.
- 4** Nhấn **↑/↓** liên tiếp để chọn "ERASE", sau đó nhấn **+**. Danh sách thư mục hiện ra trên màn hình TV.

5 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn thư mục, sau đó nhấn \square .
Danh sách tập tin được hiển thị trên màn hình TV.

6 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn tập tin âm thanh bạn muốn xóa, sau đó nhấn \square .
Nếu bạn muốn xóa tất cả tập tin âm thanh trong thư mục, chọn [ALL TRACKS] trên danh sách. "FOLDER ERASE" hoặc "TRACK ERASE" và "PUSH ENTER" xuất hiện trên màn hình hiển thị. Để hủy, nhấn \blacksquare .

7 Nhấn \square .
"COMPLETE" xuất hiện trên màn hình hiển thị.
Để thoát menu tùy chọn, nhấn \blacksquare .

Lưu ý

- Bạn chỉ có thể xóa được tập tin âm thanh được hỗ trợ, tập định dạng MP4, và tập tin định dạng 3GP.
- Bạn không thể xóa tập tin âm thanh hoặc các thư mục khi đang chọn phát ngẫu nhiên. Hãy chỉnh chế độ phát sang phát thông thường trước khi xóa.
- Thao tác xóa bị ngăn khi khay đĩa đang mở.

Thu đài phát thanh

Nghe đài phát thanh

1 Nhấn FUNCTION liên tiếp để chọn chức năng đài phát thanh.

2 Dò đài.

Đối với dò tự động:

Nhấn giữ TUNING +/- cho đến khi băng tần bắt đầu thay đổi trên màn hình.

Việc dò sẽ tự động ngừng khi một đài được dò thấy. "ST" (chỉ dành cho những chương trình FM stereo) sáng lên trên màn hình hiển thị.

Nếu việc dò không ngừng lại, nhấn \blacksquare để ngừng dò. Sau đó, thực hiện dò đài thủ công (xem dưới đây).

Đối với dò đài thủ công:

Nhấn TUNING +/- liên tiếp để dò đài bạn muốn.

Lưu ý

Khi bạn dò đài FM có cung cấp dịch vụ RDS, những thông tin chẳng hạn như tên dịch vụ hoặc tên đài sẽ được cung cấp. Bạn có thể kiểm tra thông tin RDS bằng cách nhấn DISPLAY liên tiếp.

Gợi ý

Để giảm nhiễu cho đài FM tín hiệu yếu, nhấn REPEAT/FM MODE liên tiếp để cho đến khi "ST" biến mất trên màn hình hiển thị. Bạn sẽ mất tín hiệu stereo, nhưng tín hiệu đài sẽ cải thiện.

Cài đặt sẵn các đài phát thanh

Bạn có thể cài đặt sẵn 20 đài FM theo sở thích của bạn.

- 1** **Dò đài bạn muốn.**
- 2** **Nhấn DVD/TUNER MENU.**
- 3** **Nhấn \uparrow / \downarrow liên tiếp để chọn con số cài sẵn bạn muốn, sau đó nhấn $\boxed{+}$.**
“COMPLETE” xuất hiện trên màn hình và đài được lưu trữ.
Nếu một đài khác đã được gán cho số được chọn, đài đó sẽ được thay thế bằng đài mới.

Chuyển sang đài dò sẵn

Nhấn PRESET+/- liên tiếp để chọn con số cài sẵn bạn muốn.

Cách khác, nhấn giữ SHIFT và nhấn các phím số, sau đó nhấn $\boxed{+}$.

Kết nối BLUETOOTH

Về công nghệ không dây BLUETOOTH

Công nghệ BLUETOOTH không dây là công nghệ không dây tầm ngắn cho phép truyền dữ liệu không dây giữa các thiết bị số.

Những phiên bản, profile và bộ mã hóa BLUETOOTH được hỗ trợ

Để biết chi tiết, xem “Phần BLUETOOTH” (trang 81).

Những thiết bị BLUETOOTH tương thích

Để biết chi tiết, xem “Những trang web về các thiết bị tương thích” (trang 12).

Về đèn báo BLUETOOTH

Đèn báo BLUETOOTH trên máy sáng lên hoặc nhấp nháy màu xanh dương để thể hiện trạng thái BLUETOOTH

Trạng thái của hệ thống	Trạng thái chỉ báo
-------------------------	--------------------

Trạng thái chờ BLUETOOTH	Nhấp nháy chậm
--------------------------	----------------

Trạng thái ghép nối BLUETOOTH	Nhấp nháy nhanh
-------------------------------	-----------------

Kết nối BLUETOOTH được thiết lập	Phát sáng
----------------------------------	-----------

Ghép nối hệ thống này với một thiết bị BLUETOOTH

Ghép nối là thao tác mà các thiết bị BLUETOOTH đăng ký với nhau trước. Khi thao tác ghép nối đã được thực hiện, bạn không cần phải làm lại nữa. Nếu thiết bị của bạn là điện thoại tương thích NFC, quá trình ghép nối thủ công không cần thiết. (Xem "Kết nối BLUETOOTH một chạm bằng NFC" (trang 43)).

1 Đặt thiết bị BLUETOOTH cách máy trong vòng 1m.

2 Nhấn FUNCTION liên tiếp để chọn "BLUETOOTH".

Lưu ý

- Nếu không có thông tin ghép nối trên hệ thống (ví dụ, khi bạn sử dụng chức năng BLUETOOTH lần đầu sau khi mua), "PAIRING" nhấp nháy trên màn hình và hệ thống chuyển vào chế độ ghép nối. Làm tiếp bước 4.
- Nếu hệ thống đã kết nối với thiết bị BLUETOOTH, nhấn BLUETOOTH trên máy để ngắt kết nối thiết bị BLUETOOTH.

3 Nhấn giữ – PAIRING trên máy trong 2 giây hoặc lâu hơn.
"PAIRING" nhấp nháy trên màn hình.

4 Thực hiện việc ghép nối trên thiết bị BLUETOOTH.

Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị BLUETOOTH.

5 Chọn "MHC-V41D" trên màn hình của thiết bị BLUETOOTH.
Thực hiện bước 5 trong vòng 5 phút, nếu không việc ghép nối sẽ bị hủy. Trong trường hợp này, lặp lại từ bước 1.

Lưu ý

Nếu được yêu cầu nhập mã số trên thiết bị BLUETOOTH, nhập vào "0000".
Mã số có thể được gọi là "Passcode", "PIN code", "PIN number", hoặc "Password".

6 Thiết lập kết nối với thiết bị BLUETOOTH.

Khi việc ghép nối hoàn thành và kết nối BLUETOOTH được thiết lập, tên thiết bị BLUETOOTH xuất hiện trên màn hình hiển thị. Tùy vào thiết bị BLUETOOTH, kết nối có thể tự động khởi động sau khi việc ghép nối hoàn thành. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ thiết bị BLUETOOTH bằng cách nhấn DISPLAY liên tục.

Lưu ý

- Bạn có thể ghép nối với đến 8 thiết bị BLUETOOTH. Nếu có thiết bị BLUETOOTH thứ 9 được ghép nối, thiết bị ghép nối đầu tiên sẽ bị xóa.
- Nếu bạn muốn ghép nối với thiết bị BLUETOOTH khác, lặp lại các bước từ 1 đến 6.
- Nếu thiết bị BLUETOOTH kết nối lần cuối ở gần máy, kết nối BLUETOOTH sẽ được tự động thực hiện và tên thiết bị BLUETOOTH xuất hiện trên màn hình

Hủy thao tác ghép nối

Nhấn giữ – PAIRING trên máy trong 2 giây hoặc lâu hơn cho đến khi "BLUETOOTH" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Xóa thông tin ghép nối

Bạn có thể xóa tất cả thông tin ghép nối bằng cách thiết lập lại hệ thống. Hãy xem phần “Thiết lập lại hệ thống” (trang 76).

Lưu ý

Sau khi bạn thiết lập lại hệ thống, có thể không kết nối được với iPhone/iPod touch. Trong trường hợp này, hãy xóa thông tin ghép nối của hệ thống trên iPhone/iPod touch, sau đó thực hiện lại việc ghép nối.

Nghe nhạc trên một thiết bị BLUETOOTH

Bạn có thể thưởng thức nhạc trên thiết bị BLUETOOTH và điều khiển phát lại thiết bị BLUETOOTH bằng cách sử dụng các nút nhấn trên máy hoặc điều khiển từ xa. Kiểm tra những việc sau trước khi phát nhạc:

- Chức năng BLUETOOTH của thiết bị BLUETOOTH đã được bật.
- Việc ghép nối đã hoàn thành (trang 41). Khi hệ thống và thiết bị BLUETOOTH được kết nối, bạn có thể điều khiển phát lại bằng cách nhấn **▶**, **||**, **■**, **◀◀/▶▶** và **◀◀/▶▶|**.

1 **Chạm BLUETOOTH trên máy để chọn chức năng BLUETOOTH.**
“BLUETOOTH” xuất hiện trên màn hình hiển thị.

2 **Thiết lập kết nối với thiết bị BLUETOOTH.**
Nhấn BLUETOOTH trên máy chính để kết nối thiết bị BLUETOOTH kết nối.
Thực hiện kết nối BLUETOOTH từ thiết bị BLUETOOTH nếu thiết bị không được kết nối.
Khi kết nối được thiết lập, tên thiết bị BLUETOOTH xuất hiện trên màn hình hiển thị.

3 **Nhấn **▶** để bắt đầu phát lại.**
Tùy theo thiết bị BLUETOOTH,
- Bạn có thể cần nhấn hai lần.
- Bạn có thể cần phải khởi động phát lại nguồn âm thanh trên thiết bị BLUETOOTH.

4 **Chỉnh âm lượng.**
Chỉnh âm lượng của thiết bị BLUETOOTH trước, nếu âm lượng vẫn quá thấp, chỉnh âm lượng trên hệ thống.

Lưu ý

Khi hệ thống không kết nối với bất kỳ thiết bị BLUETOOTH nào, hệ thống sẽ tự động kết nối với thiết bị BLUETOOTH kết nối lần cuối khi bạn nhấn BLUETOOTH trên máy hoặc **▶**.

Để sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại
Xem “Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại” (trang 48).

Để ngắt kết nối thiết bị BLUETOOTH
Nhấn BLUETOOTH trên máy.
“BLUETOOTH” xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Lưu ý

Tùy vào thiết bị BLUETOOTH, kết nối BLUETOOTH có thể tự động hủy khi bạn ngừng phát lại.

Kết nối hệ thống này với nhiều thiết bị BLUETOOTH (kết nối nhiều thiết bị)

Bạn có thể kết nối lên đến 3 thiết bị BLUETOOTH với hệ thống này cùng lúc với kết nối A2DP/AVRCP. Trước khi ghép nối thiết bị BLUETOOTH kế tiếp, hãy đảm bảo rằng chức năng trên hệ thống đã được mở và thiết bị BLUETOOTH đầu tiên đã kết nối vào hệ thống.

Ghép nối với thiết bị thứ hai hoặc thứ ba
Lập lại các bước từ 1 đến 6 của “Ghép nối hệ thống này với một thiết bị BLUETOOTH” (trang 41).

Chuyển nguồn phát

Trong khi phát lại từ một thiết bị BLUETOOTH được kết nối, hãy phát lại trên một thiết bị BLUETOOTH được kết nối khác. Hệ thống sẽ phát ra âm thanh từ thiết bị gần nhất.

Lưu ý

- Các thao tác có thể khác nhau tùy theo thiết bị BLUETOOTH. Một thiết bị BLUETOOTH có thể không kết nối được tùy theo sự kết hợp giữa các thiết bị. Để biết chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị.
- Nếu bạn cố kết nối thiết bị BLUETOOTH thứ tư, thiết bị phát cũ nhất sẽ được ngắt kết nối.
- Tùy vào thiết bị kết nối, bạn có thể không thực hiện được cả ba kết nối BLUETOOTH cùng lúc.
- Bạn không thể thiết lập kết nối nhiều thiết bị khi sử dụng chức năng Chuỗi tiệc không dây, chức năng Cộng thêm Loa và chức năng cuộc gọi rảnh tay.

Ngắt kết nối một thiết bị BLUETOOTH khỏi kết nối nhiều thiết bị
Ngừng kết nối BLUETOOTH khỏi thiết bị BLUETOOTH mà bạn muốn ngắt kết nối.

Ngắt kết nối tất cả thiết bị BLUETOOTH khỏi kết nối nhiều thiết bị
Nhấn BLUETOOTH trên máy chính.

Kết nối BLUETOOTH một chạm bằng NFC

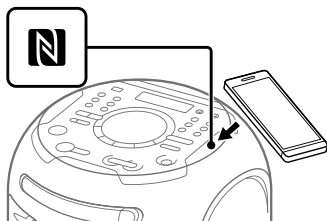
NFC (Near Field Communication) là kỹ thuật cho phép giao tiếp không dây tầm ngắn giữa các thiết bị với nhau, chẳng hạn như điện thoại thông minh và thẻ IC. Khi bạn chạm điện thoại thông minh tương thích NFC vào hệ thống, hệ thống tự động:
- Mở chức năng BLUETOOTH.
- Hoàn tất việc ghép nối và hoàn tất kết nối BLUETOOTH.

Điện thoại tương thích
Điện thoại có sẵn chức năng NFC (hệ điều hành: Android 2.3.3 hoặc cao hơn, ngoại trừ Adroid 3.x)

Lưu ý

- Hệ thống chỉ có thể nhận và kết nối với một điện thoại tương thích NFC vào 1 thời điểm. Nếu bạn cố kết nối một điện thoại tương thích NFC khác vào hệ thống, điện thoại tương thích NFC đang kết nối sẽ bị ngắt kết nối.
- Tùy theo điện thoại tương thích NFC của bạn, bạn có thể cần mở chức năng NFC của điện thoại trước. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của điện thoại.

1 Chạm điện thoại vào ký hiệu chữ N trên máy cho đến khi điện thoại phản hồi với hệ thống.



Hoàn tất kết nối bằng cách làm theo hướng dẫn trên điện thoại. Khi kết nối BLUETOOTH được thiết lập, tên của điện thoại xuất hiện trên màn hình.

2 Bật đầu phát nguồn âm thanh trên điện thoại.

Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị BLUETOOTH.

Gợi ý

- Nếu việc ghép nối không thành, thực hiện những bước sau.
- Tháo bao điện thoại nếu sử dụng bao điện thoại bán trên thị trường.
 - Chạm điện thoại vào ký hiệu chữ N trên máy lần nữa.
 - Mở khóa màn hình điện thoại.

Để ngắt kết nối BLUETOOTH

Chạm điện thoại vào ký hiệu chữ N trên máy lần nữa.

Thiết lập mã hóa âm thanh BLUETOOTH

Bạn có thể nhận dữ liệu ở định dạng AAC, LDAC hoặc SBC từ một thiết bị BLUETOOTH. AAC/LDAC chỉ có thể được chọn khi thiết bị BLUETOOTH hỗ trợ AAC/LDAC.

1 Nhấn OPTIONS.

Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.

2 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "BT CODEC", sau đó nhấn \square .

3 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn thiết lập, sau đó nhấn \square .

- AUTO: Cho phép nhận tín hiệu định dạng AAC hoặc LDAC tùy theo khả năng của thiết bị BLUETOOTH.
- SBC: Nhận tín hiệu định dạng SBC.

Để thoát menu tùy chọn, nhấn OPTIONS.

Lưu ý

- Bạn có thể thưởng thức âm thanh chất lượng cao nếu AAC hoặc LDAC được chọn. Trong trường hợp bạn không thể nghe âm thanh AAC hoặc LDAC từ thiết bị của bạn hoặc âm thanh bị ngắt quãng, hãy chọn "SBC".
- Nếu bạn thay đổi thiết lập này trong khi hệ thống được kết nối với thiết bị BLUETOOTH, thiết bị BLUETOOTH sẽ bị ngắt kết nối. Để kết nối với thiết bị BLUETOOTH, thực hiện lại kết nối BLUETOOTH lần nữa.

Gợi ý

LDAC là kỹ thuật mã hóa âm thanh được phát triển bởi Sony, nó cho phép truyền nội dung âm thanh High-Resolution (Hi-Res), ngay cả qua kết nối BLUETOOTH. Không giống như những kỹ thuật mã hóa tương thích BLUETOOTH khác, chẳng hạn như SBC, nó hoạt động mà không cần nén nội dung âm thanh Hi-Res* và cho phép truyền xấp xỉ hơn 3 lần dữ liệu** với những kỹ thuật khác, để truyền qua mạng không dây BLUETOOTH với chất lượng âm thanh chưa từng thấy sử dụng mã hóa hiệu suất cao và đóng gói dữ liệu tối ưu.

* Loại trừ nội dung định dạng DSD,

** So sánh với SBC (Sub Band Codec), khi tốc độ bit 990 kbps (96/48 kHz) hoặc 909 kbps (88.2/44.1 kHz) được chọn.

Thiết lập chế độ chờ BLUETOOTH

Chế độ chờ BLUETOOTH cho phép hệ thống tự động mở lên khi bạn thiết lập kết nối BLUETOOTH.

1 Nhấn **OPTIONS**.

Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.

2 Nhấn **↕/↗** liên tiếp để chọn **"BT STBY"**, sau đó nhấn **⏏**.

3 Nhấn **↕/↗** liên tiếp để chọn thiết lập, sau đó nhấn **⏏**.

- "ON": Hệ thống tự động mở lên khi bạn thiết lập kết nối BLUETOOTH từ thiết bị BLUETOOTH.
- "OFF": Tắt chức năng này.

Để thoát menu tùy chọn, nhấn **OPTIONS**.

Mở hoặc tắt tín hiệu BLUETOOTH

Bạn có thể kết nối với hệ thống từ một thiết bị BLUETOOTH được ghép nối trong tất cả các chức năng khi tín hiệu BLUETOOTH được bật lên. Thiết lập này được bật theo mặc định. Hãy sử dụng những phím trên máy để thực hiện thao tác này.

Nhấn giữ **MEGA BASS** và **⏏** + trong khoảng 3 giây.

"BT ON" hoặc "BT OFF" xuất hiện trên màn hình

Gợi ý

- Bạn không thể thực hiện các thao tác sau nếu bạn tắt tín hiệu BLUETOOTH:
 - Ghép nối và/hoặc kết nối với thiết bị BLUETOOTH
 - Sử dụng "Sony | Music Center" qua kết nối BLUETOOTH.
 - Thay đổi mã hoá âm thanh BLUETOOTH
- Nếu bạn chạm ký hiệu chữ trên bảng điều khiển của máy bằng điện thoại tương thích NFC hoặc mở chế độ chờ BLUETOOTH, tín hiệu BLUETOOTH được bật tự động.



Điều khiển hệ thống bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (Sony | Music Center)

"Sony | Music Center" là một ứng dụng trên điện thoại hoặc máy tính bảng để thao tác trên những thiết bị âm thanh do Sony sản xuất. Bạn có thể dễ dàng tìm thấy ứng dụng này trên Google Play hoặc App Store bằng cách tìm "Sony | Music Center". Hãy tìm "Sony | Music Center" trên Google Play hoặc App Store và tải về bằng điện thoại hoặc máy tính bảng.

"Sony | Music Center" cho phép bạn:

- Chuyển qua lại chức năng của hệ thống, điều khiển phát lại của đĩa/thiết bị USB và dò đài FM.
- Duyệt nội dung nhạc của đĩa/thiết bị USB.
- Xem thông tin của đĩa/thiết bị USB chẳng hạn như thời gian phát và tiêu đề.
- Chính âm lượng và thay đổi thiết lập âm thanh.
- Điều khiển nhiều hệ thống khi sử dụng chức năng Wireless Party Chain.

1 Tìm "Sony | Music Center" hoặc quét mã hai chiều dưới đây.



2 Tải "Sony | Music Center" về thiết bị của bạn.

3 Kết nối hệ thống và thiết bị di động bằng kết nối BLUETOOTH (trang 41).

4 Chạy "Sony | Music Center" và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Lưu ý

- Chúng tôi khuyến cáo sử dụng phiên bản "Sony | Music Center" mới nhất.
- Nếu ứng dụng "Sony | Music Center" không hoạt động đúng cách, hãy nhấn BLUETOOTH trên máy để dừng kết nối BLUETOOTH, sau đó thực hiện lại kết nối BLUETOOTH để kết nối BLUETOOTH hoạt động bình thường.
- Những thao tác hoạt động được trên "Sony | Music Center" có thể khác nhau tùy theo thiết bị âm thanh.
- Để biết chi tiết về "Sony | Music Center", truy cập URL sau:
<http://info.vssupport.sony.net/help/>
- Thông số kỹ thuật và thiết kế màn hình của "Sony | Music Center" có thể được thay đổi mà không báo trước.



Tận hưởng buổi tiệc bắt đầu với “Fiestable”

Bạn có thể điều khiển tính năng buổi tiệc của Dân âm thanh tại nhà của Sony với giao diện người dùng một cách trực quan và vui nhộn bằng ứng dụng “Fiestable”. “Fiestable” cho phép bạn điều khiển những tính năng như DJ Effect, chỉnh đèn và Karaoke. Bạn cũng có thể thưởng thức chức năng “Motion Control” mà bạn có thể thao tác một số tính năng trên hệ thống này bằng cách lắc thiết bị BLUETOOTH theo các hướng khác nhau. Cho dù “Fiestable” được cài đặt, biểu tượng “Fiestable” sẽ không hiển thị trên màn hình chính của điện thoại hoặc máy tính bảng. Ứng dụng này được nhúng vào ứng dụng “Sony | Music Center”.

- 1** Tìm kiếm và tải về “Sony | Music Center” trên thiết bị của bạn (trang 46).
- 2** Tìm kiếm và tải về “Fiestable” từ Google Play hoặc App Store bằng thiết bị của bạn.
- 3** Kết nối hệ thống và thiết bị bằng kết nối BLUETOOTH (trang 41).
- 4** Chạy “Sony | Music Center” và chạm vào biểu tượng “Fiestable”.

Lưu ý

Để biết thêm chi tiết về “Sony | Music Center”, vui lòng truy cập URL sau.

<http://info.vssupport.sony.net/help/>

Thực hiện và chia sẻ xếp hạng Party People và nhận tính năng điểm thưởng với Party King

Hệ thống này có một tính năng độc nhất mà có thể tự động ghi lại việc sử dụng hệ thống.

Dựa vào việc sử dụng, hệ thống sẽ xếp hạng bạn với hạng Party People khác dựa trên những tiêu chí được định nghĩa trước. Nếu bạn càng thường xuyên sử dụng hệ thống, bạn sẽ được xếp hạng càng cao. Khi bạn đã đạt đến một hạng Party People nào đó, bạn có thể chia sẻ thành tích của bạn qua mạng truyền thông xã hội. Hệ thống cũng sẽ thưởng thêm cho thành tích của bạn.

Lưu ý

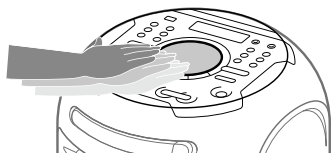
Để sử dụng tính năng này, hãy đảm bảo ứng dụng “Sony | Music Center” (trang 46) và “Fiestable” (trang 46) đã được cài sẵn trên thiết bị của bạn.

- 1** Kết nối hệ thống và thiết bị qua kết nối BLUETOOTH (trang 41).
- 2** Chạy “Sony | Music Center” và chạm vào biểu tượng “Fiestable”, sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. Bạn có thể kiểm tra hạng của mình, điểm thưởng và cũng biết cách để lên hạng kế tiếp.

Điều khiển Cử chỉ

Thưởng thức chức năng Điều khiển Cử chỉ

Bạn có thể điều khiển các thao tác cho chế độ PLAYBACK, DJ, SAMPLER và KARAOKE bằng cách quét tay qua GESTURE CONTROL trên máy.



Lưu ý

Không chạm hoặc tiếp xúc tay vào cảm biến GESTURE CONTROL khi bạn thực hiện thao tác quét.

Quét bàn tay qua cảm biến GESTURE CONTROL theo 6 hướng như sau.

Di chuyển quét	Quét theo hướng
Phải sang trái	←
Trái sang phải	→
Dưới lên trên	↑
Trên xuống dưới	↓
Chiều kim đồng hồ	↻
Ngược chiều kim đồng hồ	↺

Để kích hoạt Điều khiển Cử chỉ

Nhấn GESTURE ON/OFF, sau đó nhấn chế độ bạn muốn (PLAYBACK, DJ, SAMPLER, hoặc KARAOKE).
Chỉ báo GESTURE ON/OFF cháy sáng lên.

Để tắt Điều khiển Cử chỉ

Nhấn GESTURE ON/OFF.
Chỉ báo GESTURE ON/OFF tắt đi.

Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong khi phát lại

Bạn có thể sử dụng Điều khiển Cử chỉ để điều khiển phát cơ bản khi nhạc từ đĩa, thiết bị USB và thiết bị BLUETOOTH. Sử dụng các nút và GESTURE CONTROL trên bảng điều khiển của máy để thực hiện các thao tác sau.

- Nhấn GESTURE ON/OFF.**
Chỉ báo GESTURE CONTROL sáng lên.
- Nhấn PLAYBACK.**
Chế độ PLAYBACK được kích hoạt.
- Nhấn FUNCTION để chọn chức năng bạn muốn.**
- Quét tay qua GESTURE CONTROL.**

Để	Quét tay theo hướng này
Đi lùi	←
Đi tới	→
Phát	↑
Ngừng	↓
Tăng âm lượng	↻
Giảm âm lượng	↺

Tạo không khí buổi tiệc (DJ Effect)

Sử dụng các nút và GESTURE CONTROL trên bảng điều khiển của máy để thực hiện thao tác này.

- Nhấn GESTURE ON/OFF.**
Chỉ báo GESTURE CONTROL sáng lên.
- Nhấn DJ hoặc SAMPLER.**
Chế độ DJ hoặc SAMPLER được kích hoạt.
- Quét tay qua GESTURE CONTROL.**

Đối với chế độ DJ:

Để	Quét tay theo hướng này
Chọn FLANGER ¹⁾	←
Chọn ISOLATOR ²⁾	→
Chọn WAH ³⁾	↑
Chọn PAN ⁴⁾	↓
Tăng mức hiệu ứng được chọn	↻
Giảm mức hiệu ứng được chọn	↻

¹⁾ Tạo hiệu ứng âm thanh có chiều sâu tương tự như tiếng gầm rú của máy bay phản lực.

²⁾ Tách riêng một băng tần bằng cách điều chỉnh những băng tần khác. Ví dụ, khi bạn muốn tập trung vào tiếng nói.



³⁾ Tạo hiệu ứng đặc biệt của âm thanh "wah-wah" bằng cách di chuyển tần số của một bộ lọc lên và xuống tự động.

⁴⁾ Tạo cảm giác âm thanh di chuyển quanh các loa giữa các kênh trái và phải.

Đối với chế độ SAMPLER:

Để	Quét tay theo hướng này
Phát ra "Come On!"	←
Phát ra "Let's Go!"	→
Phát ra hiệu ứng âm thanh Tù Và	↑
Phát ra hiệu ứng âm thanh Định Pha	↓
Phát ra hiệu ứng âm thanh Sột Soạt	↻
Phát ra hiệu ứng âm thanh Người Nghe	↻

Chỉnh mức âm thanh sampler

- Nhấn OPTIONS.**
- Nhấn ↕/↔ liên tiếp để chọn "SAMPLER", sau đó nhấn .**
- Nhấn ↕/↔ liên tiếp để chỉnh mức âm thanh sampler, sau đó nhấn .**

Để tắt chế độ DJ

Quét tay qua GESTURE CONTROL trong cùng hướng như trong bước 3 ở trên.

Lưu ý

- Hiệu ứng DJ tự động tắt khi bạn:
 - Tắt hệ thống
 - Chuyển chức năng
 - Tắt Điều khiển Cử chỉ
 - Thay đổi chế độ sang PLAYBACK/SAMPLER/KARAOKE
 - Thay đổi trường âm thanh
 - Sử dụng Vocal Fader
 - Thay đổi phim (Key Control)
 - Thiết lập Chuỗi tiệc Không dây.
- Nếu bạn kích hoạt hiệu ứng DJ trong khi sao chép, hiệu ứng âm thanh sẽ không sao chép vào thiết bị USB.

Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong chức năng Karaoke

Sử dụng các nút và GESTURE CONTROL trên bảng điều khiển của máy để thực hiện thao tác này.

- Nhấn GESTURE ON/OFF.**
Chỉ báo GESTURE ON/OFF sáng lên.
- Nhấn KARAOKE.**
Chế độ KARAOKE được kích hoạt.
- Quét tay qua GESTURE CONTROL.**

Để	Quét tay theo hướng này
Giảm độ cao thấp của nhạc (b)	←
Tăng độ cao thấp của nhạc (#)	→
Tăng âm lượng của microphone	↑
Giảm âm lượng của microphone	↓
Phát hiệu ứng âm thanh tiếng vỗ tay	↪
Phát hiệu ứng âm thanh tiếng ê a	↻

Điều chỉnh âm thanh

Điều chỉnh âm thanh

Để	Thực hiện
Tăng âm bass và tạo âm thanh mạnh mẽ hơn (MEGA BASS)	Nhấn MEGA BASS liên tiếp để chọn "BASS ON". Chỉ báo MEGA BASS sáng lên. Để hủy, nhấn MEGA BASS liên tiếp để chọn "BASS OFF".
Giảm hiệu ứng âm thanh của sảnh tiệc (Fiesta)	Nhấn FIESTA trên máy. Cách khác, nhấn SOUND FIELD +/- (hoặc SOUND FIELD trên máy) liên tiếp để chọn "FIESTA". Để hủy, chạm FIESTA lần nữa.
Chọn trường âm thanh	Nhấn SOUND FIELD +/- (hoặc SOUND FIELD trên máy) liên tiếp để chọn hiệu ứng âm thanh bạn muốn. Để hủy, nhấn SOUND FIELD +/- (hoặc SOUND FIELD trên máy) liên tiếp để chọn "FLAT".

Chọn chế độ Virtual Football

Bạn có thể trải nghiệm cảm giác có mặt ở sân vận động khi xem truyền hình bóng đá.

Lưu ý rằng bạn chỉ có thể xem chế độ Virtual Football trong chức năng AUDIO IN và TV.

Nhấn SOUND FIELD +/- liên tiếp trong khi xem truyền hình bóng đá.

- "ON NARRATION": Bạn có thể thưởng thức cảm giác tuyệt vời trong không khí cuồng nhiệt ở sân vận động bóng đá.
- "OFF NARRATION": Bạn có thể thưởng thức cảm giác tuyệt vời hơn trong sân vận động bóng đá bằng cách giảm thiểu mức âm lượng của người tường thuật bóng đá bên cạnh không khí cuồng nhiệt.

Hủy chế độ Bóng đá Ảo

Nhấn SOUND FIELD +/- liên tiếp để chọn "FLAT".

Lưu ý

- Chúng tôi khuyến cáo bạn chọn chế độ bóng đá khi xem truyền hình bóng đá.
- Nếu bạn nghe âm thanh không tự nhiên khi xem bóng đá với "OFF NARRATION" được chọn, bạn nên chọn "ON NARRATION".
- Tính năng này không hỗ trợ âm thanh mono.

Tạo hiệu ứng âm thanh của riêng bạn

Bạn có thể tăng hoặc giảm mức của các băng tần cụ thể, sau đó lưu thiết lập vào bộ nhớ như là "CUSTOM EQ".

- 1 Nhấn OPTIONS.**
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.
- 2 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "CUSTOM EQ", sau đó nhấn \square .**
- 3 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chỉnh mức cân bằng hoặc thiết lập surround, sau đó nhấn \square .**
- 4 Nhấn \leftarrow/\rightarrow liên tiếp để chọn các băng tần và hiệu ứng surround khác.**
Để thoát menu tùy chọn, nhấn OPTIONS.

Chọn thiết lập cân bằng tùy chọn

Nhấn SOUND FIELD +/- liên tục để chọn "CUSTOM EQ".

Các thao tác khác

Sử dụng chức năng Điều khiển HDMI

Một TV đang kết nối tương thích với chức năng Điều khiển cho HDMI* bằng cáp HDMI (cáp High Speed HDMI với Ethernet, không đi kèm máy) cho phép bạn dễ dàng thao tác với thiết bị bằng điều khiển cho từ xa của TV.

Những chức năng sau có thể được sử dụng với chức năng Điều khiển HDMI.

- Chức năng Tắt Nguồn Hệ Thống
- Chức năng Điều Khiển Âm Thanh Hệ Thống
- Kênh Phản hồi Âm Thanh (ARC)
- Chức năng Phát Một Chạm
- Điều khiển Từ xa Dễ Dàng
- Thay đổi theo Ngôn Ngữ

* Điều khiển cho HDMI là một chuẩn được sử dụng bởi CEE (Consumer Electronics Control) cho phép các thiết bị HDMI (High-Definition Multimedia Interface) điều khiển nhau.

Lưu ý

Những chức năng này có thể làm việc với những thiết bị bị khác không phải do Sony sản xuất, nhưng việc hoạt động không được bảo đảm.

Chuẩn bị sử dụng chức năng Điều khiển HDMI

Nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP, chỉnh [HDMI SETUP] – [CONTROL FOR HDMI] trên hệ thống sang [ON] (trang 36). Thiết lập mặc định là [ON].

Cho phép các thiết lập chức năng Điều khiển HDMI cho TV được kết nối vào hệ thống.

Gợi ý

Nếu bạn cho phép chức năng Điều khiển cho HDMI (đồng bộ "BRAVIA") khi sử dụng TV do Sony sản xuất, chức năng Điều khiển HDMI của hệ thống cũng được mở lên tự động. Khi các thiết lập được hoàn tất, "COMPLETE" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chức năng Tắt nguồn Hệ thống

Khi bạn tắt nguồn TV, hệ thống tự động tắt theo.

Nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP, sau đó chỉnh [HDMI SETUP] – [STANDBY LINKED TO TV] trên hệ thống sang [ON] hoặc [AUTO] (trang 36). Thiết lập mặc định là [AUTO].

Lưu ý

Thiết bị kết nối có thể không tắt tùy theo trạng thái của thiết bị.

Chức năng Điều khiển Âm thanh Hệ thống

Nếu bạn mở hệ thống trong khi bạn xem TV, âm thanh TV sẽ phát ra từ loa của hệ thống. Âm lượng của hệ thống có được chỉnh bằng điều khiển từ xa của TV.

Nếu âm thanh của TV đã được phát ra từ loa của hệ thống vào lần trước bạn xem TV, hệ thống sẽ tự động mở khi bạn mở lại TV.

Các thao tác cũng có thể được thực hiện trên menu của TV. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Lưu ý

- Mức âm lượng của hệ thống được hiển thị trên màn hình TV tùy theo TV. Nó có thể khác mức âm lượng trên màn hình hiển thị của hệ thống.
- Tùy theo thiết lập của TV, chức năng Điều khiển Âm thanh Hệ thống có thể không có. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC)

Nếu hệ thống được kết nối vào ngõ HDMI IN của TV tương thích với Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC), bạn có thể nghe âm thanh TV từ loa của hệ thống màn không kết nối cáp âm thanh (không đi kèm).

Trên hệ thống, nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP, sau đó chỉnh [HDMI SETUP] – [AUDIO RETURN CHANNEL] sang [ON] (trang 36). Thiết lập mặc định là [ON].

Lưu ý

Nếu TV không tương thích với Chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC), một cáp âm thanh (không đi kèm) cần phải được kết nối (trang 23).

Chức năng Phát Một chạm

Khi bạn nhấn ► trong DVD/CD hay chức năng USB, TV mở nguồn tự động. Tín hiệu vào của TV được chuyển sang tín hiệu HDMI mà hệ thống được kết nối.

Lưu ý

Tùy theo TV, phần bắt đầu của nội dung được phát có thể không phát chính xác.

Chức năng Điều khiển Từ xa Dễ dàng

Bạn có thể chọn hệ thống bằng nút SYNC MENU trên điều khiển từ xa của TV và điều khiển hệ thống.

Chức năng này có thể được sử dụng nếu TV hỗ trợ menu liên kết. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Lưu ý

- Trong menu liên kết của TV, hệ thống được nhận diện là "Player".
- Một số thao tác có thể không sử dụng được trên TV.

Chức năng Thay đổi theo Ngôn ngữ

Khi bạn thay đổi ngôn ngữ cho màn hình của TV, ngôn ngữ màn hình của hệ thống cũng thay đổi.

Thường thức phát lại bằng dây dẫn với nhiều hệ thống (chức năng Party Chain bằng dây dẫn)

Bạn có thể kết nối nhiều hệ thống âm thanh trong chuỗi để tạo không khí buổi tiệc sôi động hơn và phát âm thanh hay hơn.

Một hệ thống được kích hoạt trong chuỗi phục vụ như "Máy Chủ" và chia sẻ nhạc.

Những hệ thống khác trở thành "Máy Khách" và phát cùng nhạc đang được phát bởi "Máy Chủ".

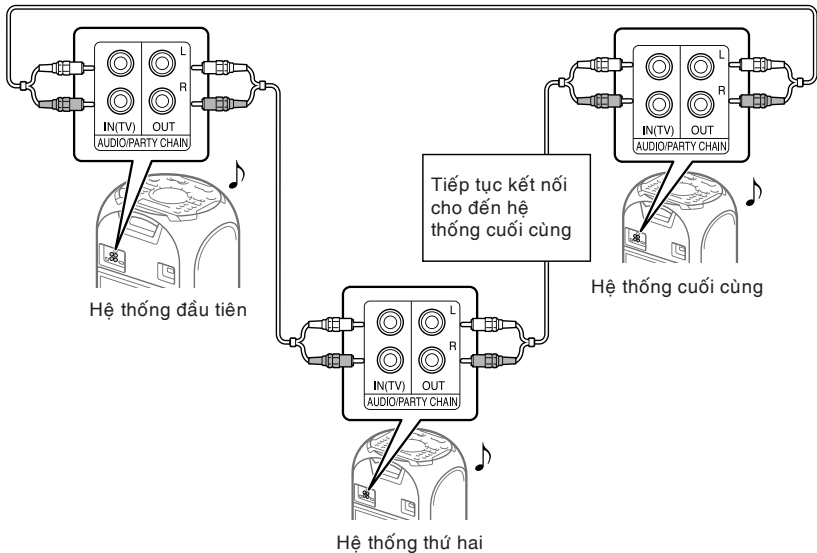
Thiết lập Party Chain bằng dây dẫn

Thiết lập Party Chain bằng dây dẫn để kết nối tất cả hệ thống sử dụng dây âm thanh (không đi kèm máy).

Trước khi kết nối dây, hãy tắt nguồn các hệ thống và tháo hết dây nguồn.

A Nếu tất cả hệ thống đều có chức năng Party Chain bằng dây dẫn

Ví dụ: Khi kết nối với hệ thống này như là hệ thống đầu tiên

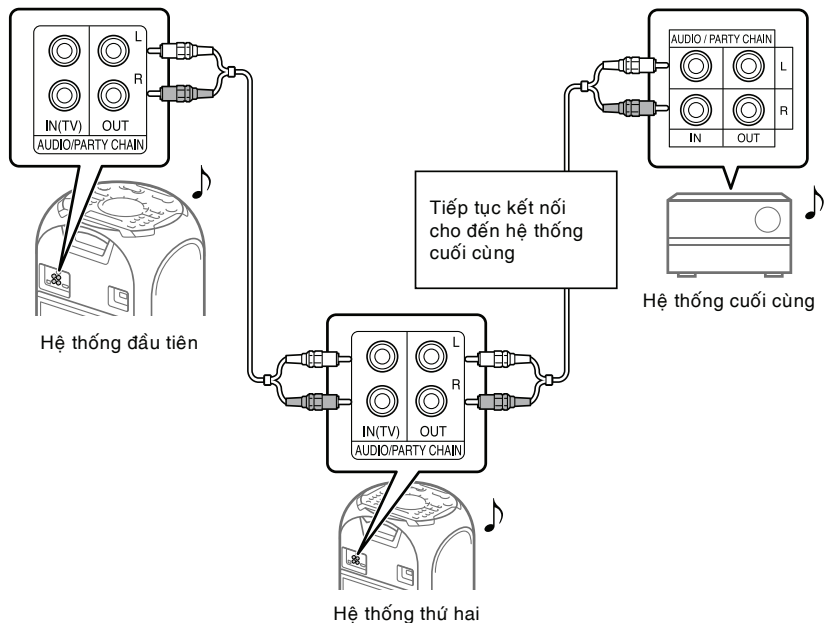


- Hệ thống cuối cùng phải được kết nối vào hệ thống đầu tiên. Nếu hệ thống cuối cùng không được kết nối vào hệ thống đầu tiên, Máy Chủ không thể thay đổi.
- Một hệ thống bất kỳ có thể trở thành Máy Chủ. Bạn có thể thay đổi Máy Chủ sang hệ thống khác trong chuỗi. Để biết chi tiết, hãy xem "Chọn Máy Chủ mới" (trang 56).

- Đảm bảo rằng một chức năng khác với chức năng AUDIO IN được chọn. Khi chức năng AUDIO IN được chọn, tính năng này không sử dụng được.

B Nếu một hệ thống không có chức năng Chuỗi tiệt có dây

Ví dụ: Khi kết nối với hệ thống này như là hệ thống đầu tiên



- * Kết nối hệ thống không có chức năng Chuỗi tiệt có dây như là hệ thống cuối cùng. Nếu không chuỗi sẽ dừng tại hệ thống đó. Hãy đảm bảo chọn chức năng AUDIO IN trên hệ thống cuối cùng.
- Hệ thống cuối cùng không được kết nối vào hệ thống đầu tiên.
- Bạn phải chọn hệ thống đầu tiên làm Máy Chủ để tất cả hệ thống phát cùng nhạc khi chức năng Chuỗi tiệt có dây được kích hoạt.

Thưởng thức Chuỗi tiệc có dây

Ví dụ: Khi sử dụng hệ thống này làm Máy Chủ.

- 1 Mở nguồn tất cả các hệ thống.
- 2 Chính âm lượng trên mỗi hệ thống.
- 3 Kích hoạt chức năng Chuỗi tiệc có dây trên hệ thống này.

- ① Nhấn FUNCTION liên tiếp để chọn chức năng bạn muốn. Nếu bạn kết nối bằng cấu hình **A** (trang 54), không chọn chức năng AUDIO IN. Nếu bạn chọn chức năng này, âm thanh sẽ không phát ra được.
- ② Bắt đầu phát lại và sau đó nhấn PARTY CHAIN trên máy. "PARTY CHAIN" xuất hiện trên màn hình. Máy Chủ khởi động Chuỗi tiệc có dây, và những hệ thống khác tự động trở thành Máy Khách. Tất cả hệ thống phát cùng nhạc đang phát bởi Máy Chủ.

Lưu ý

- Tùy theo tổng số hệ thống bạn kết nối, Máy Khách có thể mất thời gian để bắt đầu phát nhạc.
- Một Máy Khách sẽ tiếp tục phát cùng nguồn nhạc từ Máy Chủ cho dù bạn chuyển sang chức năng khác trên Máy Khách. Tuy nhiên, bạn có thể chỉnh âm lượng và thay đổi hiệu ứng âm thanh trên Máy Khách.
- Thay đổi âm lượng và hiệu ứng âm thanh trên Máy Chủ sẽ không ảnh hưởng việc phát ra trên Máy Khách.
- Nếu bạn sử dụng microphone hoặc chơi guitar trên Máy Chủ, âm thanh sẽ không phát ra trên Máy Khách.
- Nếu một hệ thống trong chuỗi đang sao chép USB, hãy chờ hệ thống đó hoàn tất hoặc ngừng sao chép trước khi bạn kích hoạt chức năng Chuỗi tiệc có dây.
- Để biết chi tiết về hoạt động của những hệ thống khác, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của hệ thống đó.

Chọn Máy Chủ mới

Nếu bạn đang kết nối với cấu hình **A** (trang 54), bạn có thể chọn Máy Chủ mới. Lặp lại Bước 3 trong "Thưởng thức Chuỗi tiệc có dây" trên hệ thống để trở thành Máy Chủ mới. Máy Chủ hiện hành sẽ tự động chuyển thành Máy Khách. Tất cả hệ thống sẽ phát cùng nhạc với nhạc được phát bởi Máy Chủ mới.

Lưu ý

- Bạn có thể chọn Máy Chủ mới chỉ sau khi chức năng Chuỗi tiệc có dây được kích hoạt trên tất cả hệ thống trong chuỗi.
- Nếu hệ thống được chọn không trở thành Máy Chủ mới sau vài giây, hãy lặp lại Bước 3 trong "Thưởng thức Chuỗi tiệc có dây".

Tắt Chuỗi tiệc có dây

Nhấn PARTY CHAIN trên Máy Chủ. "LEAVE PARTY" xuất hiện trên màn hình.

Lưu ý

Nếu chức năng Party Chain có dây không tắt đi sau vài giây, hãy nhấn lại PARTY CHAIN trên Máy Chủ.

Thiết lập chế độ âm thanh Party Chain

Bạn có thể thiết lập chế độ âm thanh khi chức năng Chuỗi tiệc có dây được kích hoạt.

- 1 Nhấn OPTIONS.**
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.
- 2 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "P, CHAIN MODE", sau đó nhấn \rightarrow .**
- 3 Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn chế độ bạn muốn, sau đó nhấn \rightarrow .**
 - "STEREO": Phát âm thanh stereo.
 - "RIGHT CH": Phát âm thanh mono của kênh phải.
 - "LEFT CH": Phát âm thanh mono của kênh trái.Để thoát menu tùy chọn, nhấn OPTIONS.

Thưởng thức phát lại không dây với nhiều hệ thống (chức năng Chuỗi tiệc không dây)

Bạn có thể kết nối nhiều hệ thống âm thanh thành một chuỗi qua kết nối BLUETOOTH nếu tất cả hệ thống đều có chức năng Chuỗi tiệc không dây. Chức năng này cho phép bạn tạo một môi trường buổi tiệc sôi động hơn và tạo âm thanh chất lượng cao hơn mà không cần kết nối dây. Bạn chỉ có thể sử dụng nguồn âm thanh từ thiết bị BLUETOOTH như là nguồn cho Chuỗi tiệc không dây. Hệ thống đầu tiên trong chuỗi được kích hoạt trở thành Máy Chủ và chia sẻ nhạc. Hệ thống khác sẽ trở thành Máy Khách và phát cùng nhạc với Máy Chủ.

Thiết lập và thưởng thức chức năng Chuỗi tiệc không dây

Ví dụ: Khi hệ thống này được thiết lập làm Máy Chủ

- 1 Mở nguồn tất cả hệ thống.**
- 2 Thiết lập hệ thống đầu tiên là Máy Chủ.**
 - ① Nhấn BLUETOOTH trên máy chính để chọn chức năng BLUETOOTH.
 - ② Kết nối thiết bị BLUETOOTH vào hệ thống bằng kết nối BLUETOOTH.

- ③ Nhấn W.PARTY CHAIN trên máy. "CHAINING" xuất hiện trên màn hình. Hệ thống chuyển vào chế độ thiết lập Chuỗi tiệc Không dây.
Kết nối với thiết bị BLUETOOTH tự động ngắt khi hệ thống chuyển vào chế độ thiết lập Chuỗi tiệc Không dây.

3 Thiết lập hệ thống thứ hai là Máy Khách.

- ① Nhấn BLUETOOTH trên hệ thống thứ hai để chọn chức năng BLUETOOTH.
- ② Nhấn W.PARTY CHAIN trên hệ thống thứ hai.
Hệ thống thứ hai trở thành Máy Khách.
"P.CHAIN" cháy sáng trên màn hình và "GUEST XX" xuất hiện trên màn hình. (XX là một con số.)
Trên màn hình của hệ thống thứ nhất, "HOST" xuất hiện.

Lưu ý

Chức năng Chuỗi tiệc không dây bị hủy trong những trường hợp sau.

Không có thao tác trong vòng 1 phút sau khi Máy Chủ được thiết lập ở bước 2.

W.PARTY CHAIN được nhấn trên Máy Chủ trước khi bước 3 được hoàn thành.

4 Thiết lập hệ thống thứ hai là Máy Khách.

Lập lại bước 3.

Lưu ý

Kết nối hệ thống thứ 3 trở đi trong vòng 30 giây sau khi kết nối hệ thống trước. "P.CHAIN" nhấp nháy trên Máy Chủ trong vòng 30 giây, hệ thống không thể kết nối được.

- 5 **Chờ 30 giây sau khi Máy Khách cuối cùng được kết nối.**
"P.CHAIN" sẽ ngừng nhấp nháy trên Máy Chủ và thiết bị BLUETOOTH sẽ kết nối lại với Máy Chủ.

6 Bắt đầu phát lại trên thiết bị BLUETOOTH được kết nối.

- 7 **Chỉnh âm lượng trên Máy Chủ.**
Âm lượng trên Máy Khách cũng được chỉnh theo. Nếu bạn muốn chỉnh riêng âm lượng trên một Máy Khách, hãy chỉnh âm lượng trên Máy Khách đó.

Lưu ý

- Trong khi Chuỗi tiệc Không dây đang hoạt động, bạn không thể chọn hệ thống khác làm Máy Chủ.
- Khi bạn sử dụng microphone hoặc chơi guitar trên Máy Chủ, âm thanh sẽ không được phát ra từ những Máy Khách.
- Bộ định giờ tắt và chức năng chờ tự động không hoạt động trên Máy Khách.
- Để biết chi tiết thao tác trên những hệ thống khác, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của những hệ thống đó.

Gợi ý

Để thêm vào Máy Khách sau khi Chuỗi tiệc không dây đã thiết lập, nhấn giữ W.PARTY CHAIN và lặp lại thủ tục từ trong bước 3.

Khử kích hoạt chức năng chức năng Chuỗi tiệc không dây

Nhấn W.PARTY CHAIN trên Máy Chủ.

Lưu ý

Khi bạn chuyển sang chức năng khác hoặc tắt Máy Chủ, chức năng Chuỗi tiệc không dây sẽ bị tắt kích hoạt.

Làm Máy Khách rời khỏi Chuỗi tiệc không dây

Nhấn W.PARTY CHAIN trên Máy Khách muốn rời khỏi chuỗi. Trong trường hợp này, phần còn lại của Chuỗi tiệc không dây sẽ tiếp tục được kích hoạt.

Lưu ý

Khi bạn chuyển sang chức năng khác hoặc tắt một Máy Khách nào đó, Máy Khách đó sẽ rời khỏi kết nối Chuỗi tiệc Không dây.

Khi Chuỗi tiệc Không dây được thiết lập, những thiết lập sau trên Máy Chủ và Máy Khách được thay đổi:

- Thiết lập Mega Bass trên các Máy Khách được đồng bộ với Máy Chủ.
- Thiết lập Đền buổi tiệc trên các Máy Khách được đồng bộ với Máy Chủ.
- Thiết lập DJ Effect được tắt đi trên cả Máy Chủ và Máy Khách.
- Thiết lập Karaoke (Vocal Fader, Key Control và Voice Changer) được tắt đi trên cả Máy Chủ và Máy Khách.
- Thiết lập trường âm thanh trở về giá trị mặc định trên cả Máy Chủ và Máy Khách.

Nếu những thiết lập dưới đây được thay đổi trên Máy Chủ, những thiết lập này trên Máy Khách cũng thay đổi theo.

- Thiết lập Mega Bass
- Thiết lập Đền buổi tiệc

Khi âm lượng trên Máy Chủ tăng lên, âm lượng trên Máy Khách cũng tăng theo, và ngược lại.

Khi Máy Chủ tắt đi, các Máy Khách cũng tắt theo.

Nghe nhạc không dây với hai hệ thống (Chức năng Cộng thêm Loa)

Để sử dụng chức năng này, cần phải có hai hệ thống MHC-V41D.

Bằng cách kết nối hai hệ thống qua công nghệ không dây BLUETOOTH, bạn có thể thưởng thức âm nhạc linh động hơn. Bạn cũng có thể chọn giữa chế độ kép (cả hai hệ thống phát cùng nhạc) và chế độ stereo (âm thanh stereo) để phát ra âm thanh.

Trong các bước sau, hai hệ thống được mô tả là “Hệ thống **A**” (hoặc “Hệ thống Chủ”) và “Hệ thống **B**” (hoặc “Hệ thống Khách”).

Lưu ý

- Để thực hiện chức năng này, bạn cần sử dụng “Sony | Music Center” trên điện thoại thông minh/iPhone. Để biết chi tiết về “Sony | Music Center”, hãy xem phần “Điều khiển hệ thống bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (Sony | Music Center)” (trang 46).
- Trước khi sử dụng chức năng Cộng thêm Loa, hãy đảm bảo điện thoại đã được kết nối với Hệ thống **B**. Nếu hệ thống không được kết nối, hãy kết nối hệ thống này với điện thoại. (xem phần “Ghép nối hệ thống này với một thiết bị BLUETOOTH” (trang 41)).
- Trước khi sử dụng chức năng Cộng thêm Loa, hãy chuyển mã hóa sang SBC. Để biết chi tiết, hãy xem phần “Thiết lập mã hóa âm thanh BLUETOOTH” (trang 44).

Thiết lập và thưởng thức Chức năng Cộng thêm Loa

- 1** Mang hai hệ thống MHC-V41D đến gần nhau trong vòng 1 mét.
- 2** Nhấn **BLUETOOTH** trên Hệ thống **A** và **B** để chọn chức năng **BLUETOOTH**.
"BLUETOOTH" xuất hiện trên màn hình.
- 3** Kết nối Hệ thống **A** và thiết bị **BLUETOOTH** qua kết nối **BLUETOOTH** (trang 41).
- 4** Chạy "Sony | Music Center" và làm theo hướng dẫn trên màn hình để thiết lập Kết nối thêm Loa cho Hệ thống **A** và Hệ thống **B**.
"HOST" xuất hiện trên màn hình của Hệ thống **A** và "GUEST" xuất hiện trên màn hình của Hệ thống **B**.
- 5** Thiết lập chế độ phát ra bằng "Sony | Music Center" trên điện thoại thông minh/iPhone.
Chế độ kép: Phát ra âm thanh stereo từ cả hai hệ thống.
Chế độ stereo – phải: Phát âm thanh mono kênh phải từ Hệ thống **A** và âm thanh mono kênh trái từ Hệ thống **B**.
Chế độ stereo – trái: Phát âm thanh mono kênh trái từ Hệ thống **A** và âm thanh mono kênh phải từ Hệ thống **B**.
- 6** Bắt đầu phát lại trên thiết bị **BLUETOOTH**, và chỉnh âm lượng.
Để biết chi tiết, hãy xem phần "Nghe nhạc trên một thiết bị **BLUETOOTH**" (trang 42).

Lưu ý

Nếu bạn sử dụng microphone hoặc chơi guitar trên Hệ thống Chủ, âm thanh sẽ không phát ra từ Hệ thống Khách.

Đồng bộ những thiết lập với Kết nối thêm Loa

Khi kết nối Cộng thêm Loa được thiết lập, những thiết lập sau trên Hệ thống Khách được đồng bộ với những thiết lập đó trên Hệ thống Chủ:

- Thiết lập âm lượng
- Thiết lập Mega Bass
- Thiết lập trường âm thanh và Custom EQ
- Thiết lập Hiệu ứng DJ
- Thiết lập Đèn buổi tiệc và chế độ ánh sáng

Khi những thiết lập trên được thay đổi trên Hệ thống Chủ hoặc Hệ thống Khách, những thiết lập này trên hệ thống kia sẽ được đồng bộ.

Khi Hệ thống Chủ tắt nguồn, Hệ thống Khách cũng tắt theo.

Lưu ý

- Nếu bạn thiết lập lại một trong hai hệ thống trong khi sử dụng chức năng Kết nối thêm Loa, hãy đảm bảo hệ thống kia đã tắt. Nếu bạn không tắt hệ thống kia trước khi khởi động lại chức năng Kết nối thêm Loa, những vấn đề với kết nối **BLUETOOTH** hoặc phát âm thanh có thể xảy ra.

Những mục sau đây không hoạt động được trên Hệ thống Khách:

- Bộ định giờ tắt
- Chức năng chờ tự động
- Khóa trẻ em
- Chế độ cử chỉ
- Vocal Fader, Key Control, và chế độ Score
- Điều khiển từ xa

Tắt chức năng Kết nối thêm Loa

Làm theo hướng dẫn trong "Sony | Music Center".

Gợi ý

Trừ khi bạn tắt chức năng này, hệ thống sẽ cố gắng thiết lập lại kết nối gần nhất khi bạn mở nguồn hệ thống lần kế tiếp.

Thưởng thức Party Light và Speaker Light

Bạn có thể thưởng thức âm nhạc với hiệu ứng ánh sáng đèn LED trên máy.

- 1 Nhấn **PARTY LIGHT** liên tiếp để chọn "LED ON".
- 2 Nhấn **LIGHT MODE** liên tiếp để chọn chế độ ánh sáng bạn muốn.

Gợi ý

Chế độ ánh sáng đèn khác đi khi Chuỗi tiệc Không dây được kích hoạt.

Để tắt Party Light và Speaker Light

Nhấn **PARTY LIGHT** liên tiếp để chọn "LED OFF".

Lưu ý

- Không nhìn trực tiếp vào vùng phát ánh sáng khi ánh sáng buổi tiệc được mở.
- Nếu đèn quá sáng, hãy bật đèn phòng hoặc tắt hiệu ứng ánh sáng.
- Bạn có thể tắt mở Ánh sáng Buổi tiệc và Ánh sáng Loa khi chế độ trình diễn được mở.

Hát Karaoke

Chuẩn bị Karaoke

- 1 Nhấn **MIC LEVEL** – (hoặc **MIC/GUITAR LEVEL** – trên máy) liên tiếp để giảm mức âm lượng của microphone.
- 2 Nhấn **GUITAR** trên máy liên tiếp cho đến khi chỉ báo **GUITAR** tắt đi.
- 3 Kết nối microphone tùy chọn vào ngõ **MIC1** hoặc **MIC2/GUITAR** trên máy chính.
Kết nối microphone tùy chọn khác nếu bạn muốn hát 2 người.
- 4 Bắt đầu phát nhạc và chỉnh âm lượng của microphone.
- 5 Nhấn **MIC ECHO** liên tiếp để chỉnh hiệu ứng tiếng vang.
- 6 Bắt đầu hát cùng với nhạc.

Để sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong karaoke

Xem phần "Sử dụng Điều khiển Cử chỉ trong chức năng Karaoke" (trang 50).

Lưu ý

- Nhấn MIC LEVEL +/- (MIC/GUITAR LEVEL +/- trên máy) liên tiếp để chỉnh mức âm lượng microphone. Bạn không thể chỉnh mức âm lượng microphone bằng VOLUME +/- hoặc \triangleleft /+/- trên điều khiển từ xa.
Nếu có tiếng hú:
 - Di chuyển microphone ra xa loa.
 - Thay đổi hướng của microphone.
 - Nhấn MIC LEVEL - (MIC/GUITAR LEVEL - trên máy) liên tiếp.
 - Nhấn MIC ECHO liên tiếp để chỉnh mức tiếng vang.
- Âm thanh từ microphone sẽ không sao chép sang thiết bị USB trong khi thực hiện sao chép USB.
- Khi sử dụng chức năng Party Chain Không dây của chức năng Kết nối thêm Loa, âm thanh từ microphone chỉ phát ra từ hệ thống mà microphone được kết nối vào.

Giảm thanh âm

Bạn có thể giảm thanh âm trong nguồn stereo.

Nhấn VOCAL FADER liên tiếp để chọn "ON V FADER".

Để hủy hiệu ứng Vocal Fader, nhấn VOCAL FADER liên tục để chọn "OFF".

Thay đổi phím (Key Control)

Nhấn KEY CONTROL b/# cho phù hợp với giọng của bạn.

Kích hoạt chế độ chấm điểm Karaoke (Score Mode)

Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng chấm điểm khi microphone được kết nối. Điểm của bạn được tính từ 0 đến 99 bằng cách so sánh giọng hát của bạn với nguồn nhạc.

- 1 Bắt đầu phát nhạc.**
- 2 Nhấn SCORE trước khi hát một bài.**
- 3 Sau khi hát được hơn 1 phút, nhấn SCORE lần nữa để xem điểm của bạn.**

Thay đổi Giọng nói

Bạn có thể thay đổi giọng nói khi bạn nói chuyện hoặc hát vào microphone. Có 7 kiểu mẫu khác nhau.

Nhấn VOICE CHANGER liên tiếp để thay đổi hiệu ứng giọng nói.

Để tắt hiệu ứng này

Nhấn VOICE CHANGER liên tiếp để chọn "OFF".

Thưởng thức âm thanh từ đàn guitar (chế độ Guitar)

Bạn có thể thưởng thức âm thanh từ đàn guitar bằng cách kết nối đàn guitar vào ngõ MIC2/GUITAR trên máy. Bạn cũng có thể chơi guitar và hát theo bằng cách kết nối microphone tùy chọn vào ngõ MIC1 trên máy.

Ngoài ra, bạn cũng có thể thay đổi âm thanh của guitar bằng cách chọn hiệu ứng guitar.

Hãy sử dụng các nút trên bảng điều khiển của máy để thực hiện thao tác này.

1 Nhấn MIC/GUITAR LEVEL – tiếp để giảm mức âm lượng của guitar.

2 Sử dụng cáp (không đi kèm máy) để kết nối guitar (không đi kèm máy) vào ngõ MIC2/GUITAR.

3 Nhấn GUITAR liên tiếp để chọn hiệu ứng mà bạn muốn.

- “CLEAN”: Phát ra âm thanh guitar gốc. Khuyến cáo sử dụng guitar điện hay guitar electro-acoustic.
- “O.DRIVE”: Phát ra âm thanh bị méo tương tự như bộ khuếch đại quá tải. Khuyến cáo sử dụng cho guitar điện.
- “BASS”: Phát ra âm thanh guitar gốc. Khuyến cáo sử dụng guitar bass.

Chỉ báo GUITAR cháy sáng lên.

4 Bắt đầu chơi guitar và chỉnh âm lượng của guitar

Âm thanh guitar được phát ra từ hệ thống.

Lưu ý

- Nếu âm thanh guitar bị méo, hãy giảm mức âm lượng guitar trên đàn guitar cho đến khi hết nghe âm thanh bị méo. Nếu mức âm lượng guitar quá thấp, chạm MIC/GUITAR LEVEL + trên máy liên tiếp để chỉnh âm lượng của guitar.
- Trong khi chơi guitar, bạn có thể chỉnh hiệu ứng vang bằng cách nhấn MIC ECHO liên tiếp.
- Trước khi ngắt guitar khỏi hệ thống, nhấn MIC/GUITAR LEVEL – trên máy liên tiếp để giảm âm lượng guitar.

Tắt chế độ guitar

Nhấn GUITAR liên tiếp cho đến khi chỉ báo GUITAR tắt đi.

Thưởng thức cuộc gọi rảnh tay


Bạn có thể thưởng thức cuộc gọi rảnh tay với điện thoại BLUETOOTH có hỗ trợ HFP (Hands-free Profile) hoặc HSP (Headset Profile).

Để sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo kết nối BLUETOOTH đã được thiết lập. Sử dụng các nút trên bảng điều khiển của máy để thực hiện thao tác này.


Lưu ý


- Tùy theo mẫu điện thoại, hệ điều hành và ứng dụng được cài đặt, một số chức năng của việc gọi rảnh tay không hoạt động đúng cách.
- Cuộc gọi rảnh tay không hoạt động nếu bạn kết nối từ hai thiết bị BLUETOOTH trở lên vào hệ thống.

Nhận cuộc gọi


- 1 Nhấn  khi có cuộc gọi đến.**
Khi có cuộc gọi đến, việc phát lại tạm dừng và hệ thống phát chuông báo điện thoại.
Hệ thống hiển thị số điện thoại gọi đến hoặc tên người gọi trên màn hình.

Lưu ý

Nếu bạn nhấn giữ  khi có cuộc gọi đến, cuộc gọi sẽ bị hủy.

- 2 Nói vào microphone gắn sẵn của hệ thống.**
- 3 Nhấn  để kết thúc cuộc gọi.**

Thực hiện cuộc gọi đi

- 1 Thực hiện cuộc gọi đi bằng cách thao tác trên điện thoại BLUETOOTH được kết nối.**
Khi bạn thực hiện cuộc gọi đi, việc phát lại tạm dừng và hệ thống phát âm điện thoại gọi đi.
- 2 Nói vào microphone gắn sẵn của hệ thống khi cuộc gọi được trả lời.**
- 3 Nhấn  để kết thúc cuộc gọi.**

Chuyển âm thanh cuộc gọi từ hệ thống sang điện thoại và ngược lại

Nhấn giữ  trong khi nói.

Lưu ý

- Âm lượng cho phát nhạc và cuộc gọi điện thoại khác nhau. Hãy chỉnh âm lượng trong cuộc gọi.
- Nếu người gọi không thể nghe hoặc khó nghe giọng nói của bạn, hãy nói gần microphone của hệ thống.
- Có thể nghe tiếng ồn nếu hệ thống và điện thoại BLUETOOTH được đặt quá gần nhau. Hãy đặt điện thoại BLUETOOTH ra xa nếu có tiếng ồn.

Gợi ý

- Nếu điện thoại BLUETOOTH hỗ trợ cả HFP và HSP, hãy chỉnh sang HFP.
- Nếu bạn đang nghe nhạc trước cuộc gọi, việc phát nhạc sẽ tiếp tục sau khi kết thúc cuộc gọi.
- Thao tác có thể khác nhau trên điện thoại BLUETOOTH. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của điện thoại.

Thưởng thức âm thanh từ dàn guitar (chế độ Guitar)

Sử dụng chức năng hỗ trợ giọng nói trên điện thoại thông minh

Chức năng này chỉ hoạt động cho ứng dụng Google trên điện thoại Android và Siri trên iPhone/iPod.

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi sử dụng lệnh qua giọng nói với chức năng hỗ trợ giọng nói.

Nếu bạn đang sử dụng tính năng ứng dụng Google trên điện thoại Android hoặc chức năng Siri trên iPhone/iPod, bạn có thể thao tác trên điện thoại Android hoặc iPhone/iPod bằng cách nói vào microphone trên hệ thống loa.

Dành cho điện thoại Android:

Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm điện thoại Android để kích hoạt ứng dụng Google.

Để biết chi tiết về ứng dụng Google, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc trang web hỗ trợ điện thoại Android hoặc trang web Google Play.

Để biết chi tiết những ứng dụng nào hoạt động với ứng dụng Google, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm điện thoại Android.

Bạn không thể kích hoạt ứng dụng Google từ hệ thống loa tùy theo điện thoại Android.

Dành cho iPhone/iPod:

Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm iPhone/iPod để mở Siri.

Để biết chi tiết về Siri, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc trang web hỗ trợ iPhone/iPod.

Để biết chi tiết những ứng dụng nào hoạt động với Siri, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm iPhone/iPod.

Lưu ý

Có thể cần phiên bản mới nhất của ứng dụng.

- 1** Kích hoạt ứng dụng Google hoặc mở Siri.
- 2** Kết nối hệ thống vào điện thoại Android hoặc iPhone/iPod qua kết nối BLUETOOTH.
- 3** Trong khi điện thoại Android hoặc iPhone/iPod ở chế độ chờ hoặc đang phát nhạc, nhấn  để kích hoạt ứng dụng Google hoặc mở Siri.
Ứng dụng Google hoặc Siri sẽ được kích hoạt và bạn sẽ nghe âm thanh khởi động.
- 4** Thực hiện yêu cầu đến ứng dụng Google* hoặc Siri bằng cách nói vào microphone của hệ thống loa.

* Nếu một thời gian trôi qua mà không có yêu cầu nào từ lúc bạn kích hoạt ứng dụng Google, một tiếng bíp được phát ra và ứng dụng Google sẽ tắt đi.

Sử dụng bộ định giờ tắt

Hệ thống sẽ tắt sau thời gian định sẵn.

Nhấn SLEEP liên tiếp để chọn thời điểm bạn muốn.

Để hủy Bộ định giờ Tắt, nhấn SLEEP liên tiếp để chọn "OFF".

Mẹo nhỏ

Để kiểm tra thời gian còn lại trước khi hệ thống tự tắt, nhấn SLEEP.

Sử dụng chức năng Hướng dẫn Giọng nói

Bạn có thể Hướng dẫn Giọng nói khi hệ thống chuyển vào chế độ ghép nối BLUETOOTH hoặc một thiết bị BLUETOOTH được kết nối hoặc ngắt kết nối.

- Nhấn OPTIONS.**
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.
- Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "VOICE GUIDANCE", sau đó nhấn \square .**
- Nhấn \uparrow/\downarrow để chọn "ON", sau đó nhấn \square .**
Chức năng Hướng dẫn Giọng nói được kích hoạt. Để thoát menu tùy chọn, nhấn OPTIONS.

Đặt tắt chức năng Hướng dẫn Giọng nói

Lặp lại các bước ở trên và chọn "OFF" trong bước 3.

Chỉnh mức của Hướng dẫn Giọng nói

- Nhấn OPTIONS.**
- Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chọn "SAMPLER", sau đó nhấn \square .**
- Nhấn \uparrow/\downarrow liên tiếp để chỉnh mức của Hướng dẫn Giọng nói, sau đó nhấn \square .**


Sử dụng thiết bị tùy chọn


- Nhấn \triangleleft – liên tiếp cho đến khi "VOL MIN" xuất hiện trên màn hình.**
- Kết nối thiết bị tùy chọn (trang 19).**
- Nhấn FUNCTION liên tục để chọn "AUDIO IN".**
- Khởi động phát lại thiết bị kết nối.**
- Nhấn \triangleleft + liên tục để chỉnh âm lượng.**

Lưu ý


Hệ thống có thể tự động chuyển sang chế độ chờ nếu âm lượng của thiết bị kết nối quá thấp. Hãy chỉnh âm lượng trên thiết bị kết nối. Để tắt chức năng chờ tự động, xem "Thiết lập chức năng chờ tự động" (trang 67).

Vô hiệu hóa các nút nhấn trên máy (Khóa Trẻ em)

Bạn có thể vô hiệu hóa các nút nhấn trên máy (ngoại trừ ) để ngăn những thao tác bất cần, chẳng hạn như sự nghịch ngợm của trẻ em.

Nhấn giữ  trên máy trong hơn 5 giây. “CHILD LOCK ON” xuất hiện trên màn hình.

Bạn chỉ có thể thao tác hệ thống bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.

Để hủy, nhấn giữ  trên máy trong hơn 5 giây cho đến khi “CHILD LOCK OFF” xuất hiện trên màn hình.







Lưu ý

- Chức năng Khóa Trẻ em sẽ bị hủy khi bạn tháo dây nguồn.
- Chức năng Khóa Trẻ em không thể được kích hoạt khi bạn mở khay đĩa.

Thiết lập chức năng chờ tự động

Hệ thống tự động chuyển sang chế độ chờ trong khoảng 15 phút khi không có thao tác hoặc tín hiệu âm thanh xuất ra.

Theo mặc định, chế độ chờ tự động được mở.

- 1 Nhấn nhấn **OPTIONS**.**
Menu tùy chọn xuất hiện trên màn hình.
- 2 Nhấn / liên tục để chọn “AutoSTBY”, sau đó nhấn .**
- 3 Nhấn / liên tục để chọn “ON” hoặc “OFF”, sau đó nhấn .**
Để thoát menu tùy chọn, nhấn **OPTIONS**.

Lưu ý

- “AutoSTBY” nhấp nháy trên màn hình khoảng 2 phút trước khi chuyển sang chế độ chờ tự động.
- Chức năng chờ tự động không hoạt động trong những trường hợp sau:
 - Trong chức năng dò đài.
 - Khi chức năng định giờ được kích hoạt.
 - Khi microphone hoặc guitar được kết nối vào.
 - Khi hệ thống là một Máy Khách trong Chuối tiệc Không dây hoặc hệ thống Khách trong chức năng Cộng thêm Loa.

Cập nhật phần mềm

Phần mềm của hệ thống này có thể được cập nhật trong tương lai.

Bạn có thể cập nhật phần mềm đã được cài sẵn trên hệ thống từ những website sau đây.

Làm theo hướng dẫn trực tuyến để cập nhật phần mềm.

Đối với khách hàng ở Châu Mỹ Latin:

<<http://esupport.sony.com/LA>>

Đối với khách hàng ở Châu Âu và Nga:

<<http://www.sony.eu/support>>

Đối với khách hàng ở các quốc gia/khu vực khác:

<<http://www.sony-asia.com/support>>

Thông tin bổ sung

Xử lý sự cố

Nếu bạn gặp phải bất kỳ khó khăn nào trong khi sử dụng máy, hãy tìm trong mục xử lý sự cố dưới đây để khắc phục.

Nếu "PROTECTX" (X là một con số) xuất hiện trên màn hình, sau đó "CHECK MANUAL" nhấp nháy trên màn hình.

Tháo dây nguồn ra ngay lập tức, và kiểm tra xem có vật gì che lỗ thoát khí hay không.

Sau khi kiểm tra những mục trên và giải quyết được trục trặc nào đó, cắm dây nguồn lại và mở hệ thống lên. Nếu trục trặc vẫn còn, vui lòng liên hệ đại lý Sony gần nhất.

Tổng quát

Nguồn không mở.

- Kiểm tra dây nguồn được kết nối chặt.

Hệ thống chuyển sang chế độ chờ.

- Dây không phải là lỗi. Hệ thống tự động chuyển sang chế độ chờ trong khoảng 15 phút khi không có thao tác hoặc tín hiệu âm thanh xuất ra (trang 67).

Không có âm thanh.

- Chính âm lượng.
- Kiểm tra kết nối của thiết bị tùy chọn, nếu có (trang 19).
- Mở nguồn thiết bị kết nối.
- Tháo dây nguồn, sau đó gắn lại dây nguồn và mở nguồn hệ thống.

Không có hình ảnh/âm thanh khi kết nối vào ngõ HDMI OUT (TV) ARC.

- Thay đổi thiết lập trong [HDMI SETUP] – [HDMI RESOLUTION]. Vấn đề có thể được giải quyết.
- Thiết bị được kết nối vào ngõ HDMI OUT (TV) ARC không hỗ trợ định dạng tín hiệu âm thanh. Trong trường hợp này, chỉnh [HDMI SETUP] – [AUDIO(HDMI)] sang [PCM] (trang 35).
- Thử những giải pháp sau:
 - Tắt hệ thống và mở lại.
 - Tắt thiết bị kết nối và mở lại.
 - Tháo cáp HDMI và kết nối lại.

Không có âm thanh từ microphone.

- Chỉnh âm lượng của microphone.
- Đảm bảo rằng microphone được kết nối vào ngõ MIC 1 hoặc MIC 2/ GUITAR đúng cách.
- Đảm bảo rằng mọi microphone đều được mở.

Không nghe âm thanh TvV từ hệ thống. "CODE 01" và "SGNL ERR" xuất hiện trên màn hình.

- Hệ thống này chỉ hỗ trợ định dạng Linear PCM 2 kênh. Kiểm tra thiết lập phát âm thanh trên TV và chuyển thiết lập này thành chế độ phát PCM nếu chế độ tự động được chọn.
- Kiểm tra xem thiết lập phát loa trên TV được thiết lập để sử dụng loa ngoài.

Có tiếng ồn hay tiếng vo ve.

- Di chuyển máy ra xa nguồn tiếng ồn.
- Di chuyển máy ra xa đèn neon hoặc đèn huỳnh quang.
- Kết nối hệ thống vào ổ điện tường khác.
- Lắp đặt bộ lọc tiếng ồn (không đi kèm máy) vào dây nguồn.
- Tắt thiết bị điện tử quanh đó.
- Bạn có thể nghe tiếng ồn từ quạt làm mát của hệ thống khi hệ thống được mở nguồn. Đây không phải là lỗi.

Điều khiển từ xa không hoạt động.

- Dời vật cản giữa điều khiển từ xa và máy.
- Di chuyển điều khiển từ xa lại gần máy.
- Hướng điều khiển từ xa về phía cảm biến trên máy.
- Thay pin (R03/cỡ AAA).
- Di chuyển máy ra xa đèn huỳnh quang.

Có âm thanh phản hồi.

- Giảm âm lượng.
- Di chuyển microphone hoặc Guitar ra xa hệ thống hoặc thay đổi hướng của microphone.

Màn hình TV hiển thị màu không ổn định

- Tắt TV khoảng 15 đến 30 phút, sau đó bật nó lên. Nếu màu vẫn không ổn định, đặt hệ thống ra xa TV.

“CHILD LOCK” xuất hiện khi bạn nhấn bất kỳ nút nào trên máy.

- Tắt chức năng khóa trẻ em (trang 67).

Nghe âm thanh click khi mở nguồn hệ thống.

- Đây là âm thanh hoạt động và được phát ra từ hệ thống, ví dụ khi nguồn được tắt mở. Đây không phải là lỗi.

Máy phát đĩa**Khay đĩa không mở ra và “LOCKED” xuất hiện trên màn hình hiển thị.**

- Vui lòng liên hệ đại lý Sony hoặc dịch vụ Sony được ủy quyền gần nhất.

Khay đĩa không đóng.

- Để đĩa đúng cách.

Đĩa không chạy ra.

- Bạn không thể lấy đĩa ra trong sao chép đồng bộ hoặc sao chép REC1. Nhấn ■ để hủy sao chép, sau đó nhấn ▲ trên máy để lấy đĩa ra.
- Vui lòng liên hệ đại lý Sony gần nhất.

Phát lại không khởi động

- Lau sạch đĩa (trang 78).
- Tải lại đĩa.
- Tải đĩa mà hệ thống này có thể phát được (trang 8).
- Lấy đĩa ra và lau sạch hơi ẩm trên đĩa, sau đó để hệ thống mở nguồn trong vài giờ cho đến khi hơi ẩm bay hơi.
- Mã khu vực trên DVD VIDEO không phù hợp với hệ thống.

Âm thanh bị nhảy.

- Lau sạch đĩa (trang 78).
- Tải lại đĩa.
- Đặt máy ở nơi không bị rung.

**Phát lại không bắt đầu từ track đầu tiên.
Thiết lập chế độ phát sang Phát Thông thường (trang 29).**

- Phát tiếp được chọn.
- Nhấn **■** hai lần. Sau đó, nhấn **▶** để bắt đầu phát lại.

Bạn không thể thực hiện một số chức năng như ngừng, tìm khóa, Phát chậm, Phát lặp lại, Phát Ngẫu nhiên, hoặc Phát theo Chương trình.

- Tùy theo đĩa, bạn có thể không thực hiện được một số trong các thao tác nêu trên.
- Xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với đĩa.

Không thể phát DATA CD/DATA DVD (MP3, JPEG hoặc Xvid).

- Dữ liệu không được hỗ trợ lưu theo định dạng.
- Đảm bảo rằng bạn chọn đúng chế độ Media trước khi phát.

Tên thư mục, tên track, tên tập tin và ký tự thẻ ID3 hiển thị không đúng.

- Phiên bản ID3 không phải Version 1(1.0/1.1) hoặc Version 2(2.2/2.3).
- Những mã ký tự sau được hiển thị bởi hệ thống này:
 - Chữ hoa (A đến Z)
 - Chữ số (0 đến 9)
 - Biểu tượng ((< > * +, [] \ _)
 - Những ký tự khác hiển thị là “_”.

Âm thanh mất hiệu ứng stereo khi bạn phát lại.

- Tắt chức năng Vocal Fader (trang 62).
- Đảm bảo hệ thống được kết nối đúng cách.

Thiết bị USB

Việc sao chép gây ra lỗi.

- Bạn đang sử dụng thiết bị USB không được hỗ trợ. Kiểm tra thông tin trang web về thông tin thiết bị USB tương thích (trang 12).
- Thiết bị USB không được định dạng đúng. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB về cách định dạng.
- Tắt hệ thống và tháo thiết bị USB. Nếu thiết bị USB có công tắc nguồn, tắt nguồn thiết bị USB và mở lên lại sau khi tháo khỏi hệ thống. Sau đó thực hiện lại việc sao chép.
- Nếu thao tác sao chép và xóa được lặp lại nhiều lần, cấu trúc tập tin trong thiết bị USB bị phân mảnh. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB về cách xử lý vấn đề này.
- Thiết bị USB đã bị ngắt kết nối hoặc nguồn bị tắt trong khi sao chép. Hãy xóa tập tin mới được sao chép một phần và thực hiện sao chép lại. Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, thiết bị USB có thể bị hư. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB về cách xử lý vấn đề này.

Tập tin âm thanh hoặc thư mục trên thiết bị USB không xóa được.

- Kiểm tra xem thiết bị USB có chống ghi không.
- Thiết bị USB đã bị ngắt kết nối hoặc nguồn bị tắt trong khi xóa. Hãy xóa tập tin mới được xóa một phần. Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, thiết bị USB có thể bị hư. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB về cách xử lý vấn đề này.

Không có âm thanh

- Thiết bị USB được kết nối không đúng cách. Tắt hệ thống và kết nối lại thiết bị USB, sau đó mở nguồn hệ thống và kiểm tra xem "USB" sáng lên trên màn hình.



Âm thanh có tiếng ồn, bị nhảy hoặc bị méo.

- Bạn đang sử dụng thiết bị USB không được hỗ trợ. Kiểm tra thông tin trang web về thông tin thiết bị USB tương thích (trang 12).
- Tắt hệ thống và kết nối lại thiết bị USB, sau đó mở nguồn hệ thống.
- Dữ liệu âm nhạc có chứa tiếng ồn, hoặc âm thanh bị méo. Tiếng ồn có thể bị trong lúc sao chép. Hãy xóa tập tin, và thử sao chép lại.
- Tốc độ bit được sử dụng khi mã hóa quá thấp. Hãy sao chép tập tin âm thanh có tốc độ bit cao hơn vào thiết bị USB.

"READING" hiển thị rất lâu, hoặc mất nhiều thời gian trước khi bắt đầu phát.

- Quá trình đọc có thể lâu trong một số trường hợp sau:
 - Có nhiều thư mục hoặc tập tin trên thiết bị USB (trang 10).
 - Cấu trúc của tập tin phức tạp.
 - Dung lượng bộ nhớ quá lớn.
 - Bộ nhớ trong bị phân mảnh.

"NO FILE" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

- Hệ thống đã chuyển sang chế độ cập nhật phần mềm, tất cả nút nhấn (ngoại trừ ) đều mất tác dụng. Nhấn  trên máy để hủy cập nhật phần mềm.

"OVER CURRENT" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

- Có vấn đề về mức dòng điện từ cổng USB (USB). Tháo dây nguồn và tháo thiết bị USB ra khỏi cổng. Đảm bảo rằng không có vấn đề với thiết bị USB. Nếu vấn đề vẫn còn, liên hệ đại lý Sony gần nhất.

Hiển thị lỗi.

- Dữ liệu chứa trong thiết bị USB có thể bị hư, hãy thực hiện sao chép lại.
- Những mã ký tự sau được hiển thị bởi hệ thống này:
 - Chữ hoa (A đến Z)
 - Chữ số (0 đến 9)
 - Biểu tượng ((< > * +, [] \ _)
 - Những ký tự khác hiển thị là "_".

Không nhận được thiết bị USB.

- Tắt hệ thống và kết nối lại thiết bị USB, sau đó mở nguồn hệ thống.
- Kiểm tra thông tin trang web về thông tin thiết bị USB tương thích (trang 11).
- Thiết bị USB làm việc không đúng cách. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB về cách xử lý vấn đề này.

Phát lại không khởi động.

- Tắt hệ thống và kết nối lại thiết bị USB, sau đó mở nguồn hệ thống.
- Kiểm tra thông tin trang web về thông tin thiết bị USB tương thích (trang 12).

Phát lại không bắt đầu từ track đầu tiên.

- Thiết lập chế độ phát sang Phát Thông Thường (trang 29).

Không phát được các tập tin.

- Đảm bảo rằng bạn chọn đúng chế độ Media trước khi phát.
 - Thiết bị USB định dạng khác FAT16 hoặc FAT 32 không được hỗ trợ.*
 - Nếu bạn sử dụng thiết bị USB có phân vùng, chỉ phát được những tập tin ở phân vùng đầu tiên.
- * Hệ thống này hỗ trợ FAT16 và FAT32, nhưng một số thiết bị USB không hỗ trợ tất cả những hệ thống FAT này. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị USB hoặc liên hệ nhà sản xuất.

Hình ảnh

Không có hình ảnh.

- Kiểm tra xem hệ thống có được kết nối chặt hay không.
- Nếu dây hình ảnh hoặc cáp HDMI bị hư, hãy thay bằng dây mới.
- Đảm bảo rằng bạn kết nối máy vào ngõ vào HDMI hoặc ngõ vào hình ảnh của TV (trang 21).
- Đảm bảo rằng bạn mở TV và thao tác với TV đúng cách.
- Đảm bảo rằng bạn chọn tín hiệu vào TV theo kết nối trên để bạn có thể xem hình ảnh từ hệ thống.
(Ngoại trừ mẫu máy ở Châu Mỹ Latin, Châu Âu và Nga)
- Đảm bảo rằng bạn chọn đúng hệ màu theo hệ màu của TV.

Hình ảnh bị nhiễu.

- Lau sạch đĩa (trang 78).
- Nếu tín hiệu hình ảnh từ hệ thống đi qua VCR vào TV, bảo vệ bản quyền áp dụng cho một số chương trình DVD VIDEO có thể ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh.
- (Ngoại trừ mẫu máy ở Châu Mỹ Latin, Châu Âu và Nga)
Khi bạn phát VIDEO CD được ghi theo hệ màu khác hệ màu mà bạn thiết lập cho hệ thống, hình ảnh có thể bị méo (trang 24, 34).
- (Ngoại trừ mẫu máy ở Châu Mỹ Latin, Châu Âu và Nga)
Thiết lập hệ màu phù hợp với TV (trang 23, 34).

Tỷ lệ màn hình TV không thể thay đổi.

- Tỷ lệ hình ảnh cố định trên DVD VIDEO và tập tin hình ảnh.
- Tùy theo TV, bạn không thể thay đổi tỷ lệ màn hình.

Không thay đổi được ngôn ngữ cho track âm thanh.

- Track đa ngôn ngữ không thể ghi được trên DVD VIDEO đang phát.
- DVD VIDEO cấm thay đổi ngôn ngữ cho track âm thanh.

Không thể thay đổi ngôn ngữ phụ đề.

- Phụ đề đa ngôn ngữ không thể ghi được trên DVD VIDEO đang phát.
- DVD VIDEO cấm thay đổi phụ đề.

Không thể tắt phụ đề

- DVD VIDEO cấm tắt phụ đề.

Không thể thay đổi góc nhìn camera

- Đa góc nhìn không thể ghi được trên DVD VIDEO đang phát.
- DVD VIDEO cấm thay đổi góc nhìn.

Dò đài***Có tiếng ồn, tiếng vo ve hoặc không dò đài được.**

- Kết nối anten đúng cách.
- Thay đổi vị trí và hướng anten để nhận tín hiệu tốt nhất.
- Tắt thiết bị điện tử xung quanh.
- * Có thể không nhận được tín hiệu đài phát thanh tùy theo điều kiện tín hiệu hoặc môi trường nhà cửa ở khu vực của bạn.

Thiết bị BLUETOOTH**Không thể ghép nối.**

- Di chuyển thiết bị BLUETOOTH lại gần hệ thống.
- Có thể không ghép nối được nếu có các thiết bị BLUETOOTH khác xung quanh hệ thống. Trong trường hợp này, tắt các thiết bị BLUETOOTH kia đi.
- Đảm bảo rằng mã được nhập đúng khi chọn tên của hệ thống (hệ thống này) trên thiết bị BLUETOOTH.

Thiết bị BLUETOOTH không thể nhận ra máy này, hoặc "BT OFF" xuất hiện trên màn hình hiển thị.

- Chỉnh tín hiệu BLUETOOTH "BT ON" (trang 45).

Không kết nối được

- Thiết bị BLUETOOTH mà bạn có kết nối không hỗ trợ profile A2DP, và không thể kết nối với hệ thống.
- Bật chức năng BLUETOOTH của thiết bị BLUETOOTH.
- Thiết lập kết nối từ thiết bị BLUETOOTH.
- Thông tin đăng ký ghép nối đã bị xóa. Thực hiện lại việc ghép nối.

Âm thanh bị nhay hoặc lên xuống, hoặc mất kết nối.

- Máy và thiết bị BLUETOOTH để quá xa nhau.
- Nếu có chướng ngại vật giữa máy và thiết bị BLUETOOTH, dỡ bỏ hoặc tránh khỏi chúng.
- Nếu có thiết bị phát ra sóng điện từ, chẳng hạn mạng LAN không dây, thiết bị BLUETOOTH khác, hoặc lò vi sóng, hãy dời chúng ra xa.

Âm thanh của thiết bị BLUETOOTH không nghe được trên hệ thống.

- Tăng âm lượng của thiết bị BLUETOOTH, và sau đó chỉnh âm lượng bằng \triangleleft +/-.

Có tiếng ồn, tiếng vo ve hay âm thanh bị méo.

- Nếu có chướng ngại giữa máy và thiết bị BLUETOOTH, dỡ bỏ hoặc tránh khỏi chúng.
- Nếu có thiết bị phát ra sóng điện từ, chẳng hạn mạng LAN không dây, thiết bị BLUETOOTH khác, hoặc lò vi sóng, hãy dời chúng ra xa.
- Giảm âm lượng của thiết bị BLUETOOTH kết nối.

Điều khiển Cử chỉ

Không thể kích hoạt Điều khiển Cử chỉ

- Nhấn GESTURE ON/OFF liên tiếp cho đến khi chỉ báo GESTURE CONTROL sáng lên.
- Đảm bảo chức năng Khóa trẻ em không được kích hoạt (trang 67).

Điều khiển Cử chỉ hoạt động không đúng cách.

- Di chuyển bàn tay gần GESTURE CONTROL hơn (trang 48) khi bạn thực hiện động tác quét.
- Thực hiện động tác quét với tốc độ chậm.
- Chọn chế độ đúng (PLAYBACK, DJ, SAMPLER, hoặc KARAOKE) trước khi bạn sử dụng chức năng Điều khiển Cử chỉ (trang 48, 50).
- Lắp bộ lọc tiếng ồn (không đi kèm máy) vào dây nguồn AC.
- Tắt thiết bị điện ở xung quanh.

Điều khiển HDMI (“BRAVIA” Sync)

Hệ thống không hoạt động dù TV đã được mở.

- Nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP, sau đó chỉnh [HDMI SETUP] – [CONTROL FOR HDMI] sang [ON] (trang 52). TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển cho HDMI (trang 49). Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Kiểm tra thiết lập loa của TV. Đồng bộ nguồn của hệ thống với thiết lập loa của TV. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Nếu âm thanh được phát ra từ loa của TV vào lần xem trước, hệ thống không hoạt động dù TV đã được mở.

Hệ thống tắt khi TV tắt.

- Kiểm tra thiết lập của [HDMI SETUP] – [STANDBY LINKED TO TV] (trang 36). Khi [STANDBY LINKED TO TV] được chỉnh sang [ON], hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV mà không liên quan đến tín hiệu vào.

Hệ thống không tắt nguồn cho dù khi TV được tắt.

- Kiểm tra thiết lập của [HDMI SETUP] – [STANDBY LINKED TO TV] (trang 36). Để tắt hệ thống tự động mà không liên quan đến tín hiệu vào hãy chỉnh [STANDBY LINKED TO TV] sang [ON]. TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI (trang 52). Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Không có âm thanh TV phát ra từ hệ thống.

- Kiểm tra loại và kết nối của cáp HDMI và cáp âm thanh được kết nối vào TV và hệ thống (trang 21).
- Nếu TV tương thích với chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC), hãy đảm bảo rằng hệ thống được kết nối vào ngõ vào HDMI IN tương thích với ARC của TV (trang 21). Nếu âm thanh vẫn không phát ra hoặc nếu âm thanh bị ngắt quãng, hãy kết nối dây âm thanh (không đi kèm máy), nhấn giữ SHIFT và nhấn SETUP, sau đó chỉnh [HDMI SETUP] – [AUDIO RETURN CHANNEL] sang [OFF] (trang 36).
- Nếu TV không tương thích với chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh (ARC), âm thanh TV sẽ không phát ra từ hệ thống cho dù hệ thống được kết nối vào ngõ vào HDMI IN của TV. Để phát âm thanh từ hệ thống, hãy kết nối dây âm thanh (không đi kèm máy) (trang 22).
- Chuyển tín hiệu vào của hệ thống sang "TV" (trang 22).
- Tăng âm lượng của hệ thống.
- Tùy theo thứ tự mà bạn kết nối TV và hệ thống, hệ thống có thể tắt tiếng và ✖ (tạm tắt tiếng) cháy sáng trên màn hình hiển thị của hệ thống. Nếu điều này xảy ra, tắt TV trước, sau đó đến hệ thống.
- Chính thiết lập loa của TV (BRAVIA) sang Audio System. Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết cách chỉnh trên TV.

Âm thanh được phát ra từ cả hệ thống và TV.

- Tắt âm thanh của hệ thống hoặc TV.
- Thay đổi tín hiệu phát ra loa trên TV sang loa TV hoặc Audio System.

Chức năng Điều khiển cho HDMI hoạt động không đúng cách.

- Kiểm tra kết nối với hệ thống (trang 21).
- Mở chức năng Điều khiển cho HDMI. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Chờ một chút, rồi thử lại lần nữa. Nếu bạn tháo dây nguồn của hệ thống, máy sẽ mất một khoảng thời gian trước khi hoạt động lại. Hãy chờ 15 giây hoặc lâu hơn rồi thử lại.
- Đảm bảo rằng TV được kết nối vào hệ thống hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI.
- Chúng loại và số thiết bị có thể được điều khiển bởi chức năng Điều khiển cho HDMI được giới hạn bởi chuẩn HDMI CEC như sau:
 - Thiết bị ghi (ghi đĩa Blu-ray, ghi DVD, v.v...): Lên đến 3 thiết bị
 - Thiết bị phát lại (phát đĩa Blu-ray, phát DVD, v.v...): Lên đến 3 thiết bị (hệ thống sử dụng một trong những thiết bị này)
 - Thiết bị liên quan đến dò đài: Lên đến 4 thiết bị
 - Hệ thống âm thanh (bộ thu/tai nghe): Lên đến 1 thiết bị (được sử dụng bởi hệ thống này)

Chuỗi tiện và chức năng Cộng thêm Loa

Chức năng chuỗi tiện có dây không thể được kích hoạt.

- Kiểm tra các kết nối (trang 54).
- Đảm bảo cáp âm thanh được kết nối đúng cách.

“PARTY CHAIN” nhấp nháy trên màn hình.

- Bạn không thể chọn chức năng AUDIO IN nếu bạn thực hiện kết nối **A** (trang 54) trong chức năng chuỗi tiện có dây. Hãy chọn chức năng khác.
- Nhấn giữ PARTY CHAIN trên máy.
- Khởi động lại hệ thống.

Chức năng chuỗi tiện có dây không hoạt động đúng cách.

- Tắt nguồn hệ thống. Sau đó mở nguồn lại để kích hoạt chức năng chuỗi tiện có dây.

Không thể kết nối thiết bị BLUETOOTH vào hệ thống trong chức năng Chuỗi tiện không dây.

- Sau khi kết nối tất cả hệ thống, hãy thực hiện thao tác ghép nối giữa thiết bị BLUETOOTH và Hệ thống Âm thanh Máy Chủ. Sau đó thực hiện kết nối BLUETOOTH.

Không thể kết nối thiết bị BLUETOOTH vào hệ thống trong chức năng Cộng thêm Loa.

- Sau khi kết nối hệ thống MHC-V41D, hãy thực hiện thao tác ghép nối giữa thiết bị BLUETOOTH và Hệ thống Chủ. Sau đó thực hiện kết nối BLUETOOTH.


Khởi tạo lại hệ thống

Nếu hệ thống vẫn hoạt động không đúng cách, khởi tạo lại hệ thống theo thiết lập khi xuất xưởng.

1 Tháo và gắn lại dây nguồn.

2 Nhấn  để bật hệ thống.

3 Nhấn giữ **MEGA BASS** và **GUITAR** trong khoảng 3 giây.

“RESET” xuất hiện trên màn hình. Sau khi việc khởi tạo lại hoàn tất, hệ thống tự động khởi động lại. Nhấn  để mở nguồn hệ thống.

Tất cả những thiết lập của người dùng, chẳng hạn như đài dò sẵn, được khởi tạo lại theo thiết lập mặc định khi xuất xưởng, và tất cả thông tin ghép nối BLUETOOTH đều bị xóa.




Trả các thiết lập từ menu về giá trị mặc định

Bạn có thể trả thiết lập từ menu (ngoại trừ thiết lập [PARENTAL CONTROL]) về giá trị mặc định.

1 Nhấn giữ **SHIFT** và nhấn **SETUP**.

Menu thiết lập xuất hiện trên màn hình TV.

2 Nhấn / liên tiếp để chọn [SYSTEM SETUP], và nhấn .

3 Nhấn / liên tiếp để chọn [RESET], sau đó nhấn .

4 Nhấn / liên tiếp để chọn [YES], sau đó nhấn .

Mất vài giây để hoàn tất. Không nhấn khi thiết lập lại hệ thống.

Chức năng tự chẩn đoán lỗi

Khi các chữ/số hiện ra trên màn hình hiển thị

Khi chức năng tự chẩn đoán lỗi được kích hoạt để ngăn ngừa hệ thống hoạt động sai, một con số dịch vụ xuất hiện. Con số dịch vụ bao gồm chữ và số (như là C 13 50). Hãy xem bảng sau để biết nguyên nhân và cách khắc phục.

Ba ký tự đầu tiên của số dịch vụ	Nguyên nhân và/ hoặc thao tác khắc phục
C13	Đĩa bị bẩn. <ul style="list-style-type: none">Lau đĩa với một miếng vải mềm (trang 78).
C31	Đĩa không được đưa vào đúng cách. <ul style="list-style-type: none">Tắt nguồn rồi mở nguồn lại hệ thống, sau đó đưa đĩa vào lại đúng cách.
E XX (XX là một số)	Để ngăn chặn một hoạt động sai, hệ thống đã thực hiện chức năng tự chẩn đoán lỗi. <ul style="list-style-type: none">Hãy liên hệ với đại lý Sony gần nhất hoặc dịch vụ ủy quyền của Sony tại địa phương và cung cấp năm số dịch vụ. Ví dụ: E 61 10

Thông báo

Một trong những thông báo sau có thể xuất hiện hoặc nhấp nháy trên màn hình trong khi hoạt động.

CANNOT PLAY

- Đĩa không thể phát được đưa vào máy.
- DVD VIDEO với mã vùng không được hỗ trợ được đưa vào máy.

CODE 01

SGNL ERR

Tín hiệu âm thanh không được hỗ trợ được đưa vào từ ngõ HDMI IN (ARC) của TV (trang 22).

DATA ERROR

- Tập tin không tuân theo định dạng được yêu cầu.
- Phần mở rộng tập tin không phù hợp định dạng tập tin.

DEVICE ERROR

Không nhận được thiết bị USB hoặc một thiết bị không xác định được kết nối với hệ thống.

DEVICE FULL

Bộ nhớ thiết bị USB đã đầy.

ERASE ERROR

Xóa tập tin âm thanh hoặc thư mục trên thiết bị USB không được.

FATAL ERROR

Thiết bị USB bị tháo ra trong khi sao chép hoặc xóa, và có thể đã bị hư.

FOLDER FULL

Bạn không thể sao chép vào thiết bị USB do số thư mục đã đạt đến con số tối đa.

NoDEVICE

Không có thiết bị USB kết nối vào hệ thống hoặc thiết bị không được hỗ trợ kết nối vào.

NO DISC

Không có đĩa trong khay đĩa.

NO MUSIC

Dữ liệu MP3/WMA/AAC/WAV không tồn tại trong chế độ phát nhạc.

NO SUPPORT

Thiết bị USB không được hỗ trợ kết nối vào hệ thống hoặc thiết bị USB được kết nối qua bộ chia cổng USB.

NO VIDEO

Không có tập tin phim được hỗ trợ trong nguồn phát.

NOT USE

Bạn cố thực hiện một thao tác trong điều kiện thao tác đó bị cấm.

OVER CURRENT

Quá dòng được tìm thấy ở cổng Ψ (USB).

PROTECT

Thiết bị USB được chống ghi.

PUSH STOP

Bạn cố thực hiện một thao tác mà thao tác chỉ có thể thực hiện khi ngừng phát.

READING

Hệ thống đang đọc thông tin từ thiết bị USB. Một số thao tác sẽ không sử dụng được.

REC ERROR

Việc sao chép không thực hiện, ngưng giữa chừng, hoặc các thao tác khác không thực hiện được.

TRACK FULL

Bạn không thể sao chép vào thiết bị USB do số tập tin đã đạt đến con số tối đa.

Sự đề phòng

Khi mang vắc máy

Thực hiện các bước sau để bảo vệ cơ cấu đĩa.

Sử dụng nút trên máy để thực hiện thao tác này.

- 1 **Nhấn \odot để mở nguồn hệ thống.**
- 2 **Chạm FUNCTION liên tiếp để chọn "DVD/CD".**
- 3 **Lấy đĩa ra.**
Chạm \blacktriangle để mở và đóng khay đĩa.
Chờ cho đến khi "NO DISC" xuất hiện trên màn hình hiển thị.
- 4 **Nhấn \odot để tắt nguồn hệ thống.**
- 5 **Tháo dây nguồn.**

Chú ý về đĩa

- Trước khi phát, lau đĩa bằng vải sạch từ trung tâm ra phía cạnh.
- Không lau đĩa bằng dung môi, chẳng hạn như cồn hay ết-xăng, hoặc chất tẩy rửa có bán trên thị trường.
- Không để đĩa trực tiếp dưới ánh mặt trời hoặc nguồn nhiệt chẳng hạn như ống dẫn khí nóng, cũng như không để trong xe hơi đậu dưới ánh mặt trời.

Về an toàn

- Ngắt hoàn toàn dây nguồn ra khỏi ổ điện tường nếu không sử dụng trong thời gian dài. Khi tháo dây nguồn, luôn nắm phích cắm. Không bao giờ kéo sợi dây.
- Nếu vật cứng hay chất lỏng rơi vào trong máy, rút điện nguồn và nhờ nhân viên kỹ thuật kiểm tra trước khi sử dụng tiếp.

- Phải thay dây nguồn tại cửa hàng dịch vụ.

Về điều khiển máy

Hệ thống này không chống thấm hoặc chống nước. Hãy đảm bảo rằng không làm bắn nước vào hệ thống hoặc lau chùi hệ thống bằng nước.

Về nơi đặt máy

- Không đặt máy trên mặt nghiêng hoặc nơi quá nóng, lạnh, bụi bẩn, ẩm, thiếu nơi thoát khí, hoặc bị rung, nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc quá sáng.
- Cần thận khi đặt máy trên bề mặt được xử lý đặc biệt (ví dụ như có sáp, dầu, xi) vì có thể để lại vết hoặc biến màu trên bề mặt.
- Nếu máy được mang trực tiếp từ nơi lạnh sang nơi nóng hơn, hay được đặt trong một căn phòng quá ẩm ướt thì hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên thấu kính bên trong hệ thống. Nếu điều này xảy ra, máy có thể sẽ hoạt động sai. Trong trường hợp đó, bạn phải lấy đĩa ra và mở nguồn lên để sưởi máy trong khoảng nửa giờ cho đến khi hơi nước bay hết.

Về việc máy nóng lên

- Hơi nóng trong máy khi vận hành là bình thường và không phải là nguyên nhân gây cảnh báo.
- Không chạm vỏ máy nếu máy được sử dụng liên tục với âm lượng cao và vỏ máy có thể nóng lên. Không che lỗ thoát khí.

Về hệ thống loa

Hệ thống loa gắn sẵn không kháng từ, và hình ảnh trên TV gắn đó có thể bị nhiễm từ. Trong trường hợp này, tắt TV, chờ 15 đến 30 phút, mở TV lên lại. Nếu tình hình không được cải thiện, di chuyển hệ thống ra xa TV.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Khuyến cáo: Nếu bạn để ảnh video tĩnh hay ảnh hiển thị trên màn hình TV của mình trong thời gian quá dài, bạn có thể gây nguy hiểm cho màn hình. Màn hình TV projection đặc biệt nhạy cảm với điều này.

Vệ sinh vỏ máy

Hãy lau vỏ máy, mặt trước, và mặt điều khiển bằng vải mềm có thấm chút chất tẩy nhẹ. Không dùng các loại giấy nhám, bột tẩy hay dung môi như cồn hay ét-xăng.

Về giao tiếp BLUETOOTH

- Các thiết bị BLUETOOTH nên được sử dụng trong khoảng 10 m (khoảng cách không có chướng ngại) với nhau. Khoảng giao tiếp hiệu quả có thể ngắn hơn trong những điều kiện sau.
 - Khi một người, vật kim loại, tường hoặc những chướng ngại vật khác nằm giữa các thiết bị với một kết nối BLUETOOTH
 - Những nơi mà mạng LAN không dây được cài đặt
 - Lò vi sóng được sử dụng xung quanh
 - Những nơi có sóng từ trường
- Các thiết bị BLUETOOTH và mạng LAN không dây (IEEE 802.11b/g) sử dụng cùng tần số (2.4 GHz). Khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH gần một thiết bị cố sử dụng mạng LAN không dây, có thể xảy ra nhiễu điện từ. Việc này có thể làm giảm tốc độ truyền dữ liệu, nhiễu hoặc kết nối những phương pháp sau:
 - Sử dụng hệ thống này ở khoảng cách xa ít nhất 10 m với thiết bị LAN không dây.
 - Tắt nguồn thiết bị LAN không dây khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH không dây trong phạm vi 10 m.

- Sử dụng hệ thống này và thiết bị BLUETOOTH gần nhau nhất có thể.
- Phát sóng radio từ hệ thống này có thể gây nhiễu với một số thiết bị y khoa. Do việc gây nhiễu có thể làm cho các thiết bị hoạt động sai, luôn tắt nguồn hệ thống và thiết bị BLUETOOTH ở những nơi sau:
 - Ở bệnh viện, trên tàu lửa, trên máy bay, ở trạm xăng, hoặc bất kỳ nơi nào có khí dễ cháy.
 - Gần cửa tự động hoặc cảnh báo cháy.
- Hệ thống này hỗ trợ chức năng bảo mật theo thông số kỹ thuật của BLUETOOTH để đảm bảo sự bảo mật trong giao tiếp dùng công nghệ BLUETOOTH.
- Tuy nhiên việc bảo mật này có thể không đủ tùy theo thiết lập và nhiều yếu tố khác, do đó luôn cẩn thận khi giao tiếp sử dụng công nghệ BLUETOOTH. Sony không chịu trách nhiệm về sự thiệt hại hoặc mất mát từ việc rò rỉ thông tin khi giao tiếp sử dụng công nghệ BLUETOOTH.
- Giao tiếp BLUETOOTH không được đảm bảo với tất cả các thiết bị BLUETOOTH có cùng profile với hệ thống này.
- Thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống phải tuân theo thông số BLUETOOTH được quy định bởi BLUETOOTH SIG, Inc., và phải được xác nhận tuân theo. Tuy nhiên, cho dù thiết bị tuân theo các thông số BLUETOOTH, có thể có những trường hợp mà các đặc tính hoặc thông số kỹ thuật làm cho không kết nối được hoặc tạo ra những phương pháp điều khiển, hiển thị hoặc hoạt động khác nhau.
- Có thể có nhiễu hoặc mất âm thanh trên thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống, môi trường giao tiếp hoặc điều kiện xung quanh.

Thông số kỹ thuật

Loa

Hệ thống loa:
3 chiếc

Loa

Loa Tweeter trái/phải: 40 mm, loại hình nón

Loa trầm trung trái/phải: 50 mm, loại hình nón

Trở kháng:

Loa Tweeter trái/phải: 4 ohm

Loa trầm trung trái/phải: 4 ohm

Loa woofer: 6 ohm

Ngõ vào

AUDIO/PARTY CHAIN IN (TV) L/R:

Điện thế 2 V, trở kháng 47 kilohms

TV (ARC):

Hỗ trợ tín hiệu âm thanh: Linear PCM 2 kênh

MIC1:

Độ nhạy 1 mV, trở kháng 10 kilohms

MIC2/GUITAR:

Độ nhạy 1 mV, trở kháng 10 kilohms (khi tắt chế độ guitar).

Độ nhạy 200 mV, trở kháng 1

megaohms (khi mở chế độ guitar).

Ngõ ra

AUDIO/PARTY CHAIN OUT L/R:

Điện thế 2 V, trở kháng 1 kilohm

VIDEO OUT:

Mức phát ra tối đa 1 Vp-p, không cân bằng, Sync. negative load

Trở kháng 75 ohms

HDMI OUT:

Hỗ trợ tín hiệu âm thanh: Linear PCM 2 kênh (lên đến 48 kHz), Dolby Digital

Phần HDMI

Đầu nối

.Loại A (19 chân)

Phát đĩa

Hệ thống:

Hệ thống âm thanh số CD

Những thuộc tính Laser diodes

Thời gian phát ra: liên tục

Laser xuất ra*: nhỏ hơn 44.6 μ W

* Đây là giá trị đo trên khoảng cách khoảng 200mm trừ bề mặt mắt đọc trên đầu đọc với độ mở 7mm.

Tần số đáp ứng:

20 Hz-20 kHz

Định dạng hệ màu hình ảnh

Mẫu máy dành cho Châu Mỹ Latin:

NTSC

Những mẫu máy khác:

NTSC và PAL

Phần USB

Thiết bị USB được hỗ trợ:

Mass Storage Class

Dòng điện tối đa:

1 A

Cổng Ψ (USB)

Loại A

Phần thu đài FM

FM stereo, bộ dò đài thu đổi tầng FM

Anten:

Anten dây FM

Khoảng dò:

87.5 MHz – 108.0 MHz (bước 50 kHz)

Phần BLUETOOTH

Hệ thống giao tiếp

BLUETOOTH Standard phiên bản 3.0

Ngõ ra

BLUETOOTH specification Power

Class 2

Khoảng giao tiếp tối đa

Khoảng nhìn thấy xấp xỉ 10 m*

Băng tần:

2.4 GHz band (2.4000 GHz – 2.4835 GHz)

Nguồn phát tối đa:

< 9.5 dBm

Phương pháp điều biến

FHSS (Freq Hopping Spread Spectrum)

Profiles BLUETOOTH tương thích**

A2DP (Advanced Audio Distribution Profile)

AVRCP (Audio Video Remote Control Profile)

SPP (Serial Port Profile)

Bộ mã hóa/giải mã được hỗ trợ

SBC (Subband Codec)

AAC (Advanced Audio Coding)

LDAC

HFP (Hands-free Profile)

HSP (Headset Profile)

* Phạm vi thực tế sẽ thay đổi tùy theo các yếu tố chẳng hạn như chướng ngại vật giữa các thiết bị, từ trường quanh lò vi sóng, tĩnh điện, điện thoại không dây, độ nhạy tiếp nhận, hoạt động của anten, hệ điều hành, ứng dụng phần mềm, v.v...

** Profile BLUETOOTH chuẩn chỉ ra mục đích của giao tiếp BLUETOOTH giữa các thiết bị.

NFC

Tần số hoạt động:
13.56 MHz

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ

Tốc độ bit và tần số mẫu được hỗ trợ:

MP3:

32/44.1/48 kHz, 32 kbps –
320 kbps (VBR)

AAC:

44.1 kHz, 48 kbps – 320 kbps
(CBR/VBR)

WMA:

44.1 kHz, 48 kbps – 192 kbps
(CBR/VBR)

WAV:

44.1/48 kHz (16 bit)

Định dạng phim được hỗ trợ Xvid:

Mã hóa hình ảnh: Phim Xvid

Tốc độ bit: 4.854 Mbps (tối đa)

Độ phân giải/tốc độ khung:

720 × 480, 30 fps

720 × 576, 25 fps (ngoại trừ mẫu máy
dành cho châu Mỹ Latin)

Mã hóa âm thanh: MP3

MPEG4:

Định dạng tập tin: Định dạng tập tin

MP4

Mã hóa hình ảnh: MPEG4 Simple

Profile (AVC không tương thích)

Tốc độ bit: 4 Mbps

Độ phân giải/tốc độ khung:

720 × 480, 30 fps

720 × 576, 25 fps (ngoại trừ mẫu máy
dành cho Châu Mỹ Latin)

Mã hóa âm thanh: AAC-LC (HE-AAC
không tương thích)

DRM: Không tương thích

Tổng quát

Nguồn điện yêu cầu:

AC 120 – 240 V, 50/60 Hz

Công suất tiêu thụ:

130 W

Công suất tiêu thụ (ở chế độ tiết kiệm
nguồn)

0.5 W (khi “BT STBY” được chỉnh sang
“OFF” và [CONTROL FOR HDMI] được
chỉnh sang [OFF].)

2 W* (khi “BT STBY” được chỉnh sang
“ON” và [CONTROL FOR HDMI] được
chỉnh sang [ON].)

Kích thước (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

328 mm × 796 mm × 308 mm

Trọng lượng (xấp xỉ)

13.5 kg

* Tiêu thụ nguồn của hệ thống sẽ ít hơn
0.5W khi không có kết nối HDMI và “BT
STBY” được chỉnh sang “OFF”.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể bị
thay đổi không cần thông báo trước.

Danh sách mã hóa ngôn ngữ

Chính tả của ngôn ngữ phải tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 639: 1988 (E/F).

Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ
1027	Afar	1186	Scots Gaelic	1350	Malayalam	1513	Siswati
1028	Abkhazian	1194	Galician	1352	Mongolian	1514	Sesotho
1032	Afrikaans	1196	Guarani	1353	Moldavian	1515	Sundanese
1039	Amharic	1203	Gujarati	1356	Marathi	1516	Swedish
1044	Arabic	1209	Hausa	1357	Malay	1517	Swahili
1045	Assamese	1217	Hindi	1358	Maltese	1521	Tamil
1051	Aymara	1226	Croatian	1363	Burmese	1525	Telugu
1052	Azerbaijani	1229	Hungarian	1365	Nauru	1527	Tajik
1053	Bashkir	1233	Armenian	1369	Nepali	1528	Thai
1057	Byelorussian	1235	Interlingua	1376	Dutch	1529	Tigrinya
1059	Bulgarian	1239	Interlingue	1379	Norwegian	1531	Turkmen
1060	Bihari	1245	Inupiak	1393	Occitan	1532	Tagalog
1061	Bislama ¹	248	Indonesian	1403	(Afan) Oromo	1534	Setswana
1066	Bengali; Bangla	1253	Icelandic	1408	Oriya	1535	Tonga
1067	Tibetan	1254	Italian	1417	Punjabi	1538	Turkish
1070	Breton	1257	Hebrew	1428	Polish	1539	Tsonga
1079	Catalan	1261	Japanese	1435	Pashto; Pusho	1540	Tatar
1093	Corsican	1269	Yiddish	1436	Portuguese	1543	Twi
1097	Czech	1283	Javanese	1463	Quechua	1557	Ukrainian
1103	Welsh	1287	Georgian	1481	Rhaeto- Romance	1564	Urdu
1105	Danish	1297	Kazakh	1482	Kirundi	1572	Uzbek
1109	German	1298	Greenlandic	1483	Romanian	1581	Vietnamese
1130	Bhutani	1299	Cambodian	1489	Russian	1587	Volaḗk
1142	Greek	1300	Kannada	1491	Kinyarwanda	1613	Wolof
1144	English	1301	Korean	1495	Sanskrit	1632	Xhosa
1145	Esperanto	1305	Kashmiri	1498	Sindhi	1665	Yoruba
1149	Spanish	1307	Kurdish	1501	Sangho	1684	Chinese
1150	Estonian	1311	Kirghiz	1502	Serbo-Croatian	1697	Zulu
1151	Basque	1313	Latin	1503	Singhalese	1703	Not specified
1157	Persian	1326	Lingala	1505	Slovak		
1165	Finnish	1327	Laothian	1506	Slovenian		
1166	Fiji	1332	Lithuanian	1507	Samoan		
1171	Faroese	1334	Latvian; Lettish	1508	Shona		
1174	French	1345	Malagasy	1509	Somali		
1181	Frisian	1347	Maori	1511	Albanian		
1183	Irish	1349	Macedonian	1512	Serbian		

Danh sách mã vùng điều khiển

Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ	Mã hóa	Ngôn ngữ
2044	Argentina	2165	Finland	2362	Mexico	2149	Spain
2047	Australia	2174	France	2376	Netherland	2499	Sweden
2046	Austria	2109	Germany	2390	New Zealand	2086	Switzerland
2057	Belgium	2248	India	2379	Norway	2528	Thailand
2070	Brazil	2238	Indonesia	2427	Pakistan	2184	United Kingdom
2079	Canada	2254	Italy	2424	Philippines		
2090	Chile	2276	Japan	2436	Portugal		
2092	China	2304	Korea	2489	Russia		
2115	Denmark	2363	Malaysia	2501	Singapore		

<http://www.sony.net/>



HDMI



MP3



* 4 7 2 9 4 8 4 1 3 * (1)